

Khởi Hành

THẾ GIỚI CỦA TRẺ EM

Đã Tái Cuộc Thi Tranh vẽ Thiếu Nhi Việt Nam 1970. Hình
trên Tấm Tranh « Con Chim Lạ » của Nguyễn Tấn Chương,
6 tuổi, giải Ba, hạng B. Đón xem Bài Phê Bình trên
KH số tới.

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT:

ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

THƯ KÝ, TÒA SOẠN:

VIÊN LINH

Wam

PL4380

AIK454+

CUNG TÍCH BIÊN
lá thư gửi xuống suối vàng

TRẦN HOÀI THU
hành lang mưa

TRÙNG DƯƠNG : chân trời mệnh mang
HENRY MILLER : thời của những kẻ giết người

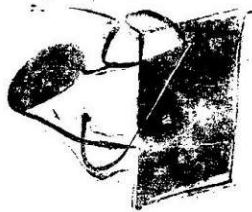
THƠ
lâm chương
đặng tan tới

THEO CHÂN CÁC
NHÀ VĂN NHÀ THƠ
TIỀN CHIẾN

NGUYỄN HỒNG
NGƯỜI CỦA SỐ
KIẾP LONG ĐÔNG •

83

thứ năm 10-12-70



NGƯỜI VÀ VẬT

nguyễn-phước-chính

«TIẾNG» VÀ «MIẾNG»

● Tuần rồi, trong chuyến công tác cứu trợ nạn lụt xe départ từ Đà Nẵng lúc sớm mai, mãi đến xế trưa chúng tôi mới lọt được vào thành phố Quảng Ngãi.

Những căn nhà xiêu vẹo dọc theo Quốc lộ I, cũng đủ minh chứng một cách hùng hồn về sự tàn phá khốc liệt của cơn nước lũ, thật ghê gớm và tội nghiệp!

● Quảng Ngãi với những xơ xác còn in hằn trên những căn nhà mái ngói khẳng khiu, những vách, phen vàng ối, những rác rưởi quần chấy trên bờ kè gai... Về hơ hổi, tiêu điều như một bãi chiến sau cuộc giao tranh đẫm máu.

● Quảng Ngãi, như một Pleiku thứ hai, còn vang vọng trong tôi những tháng ngày xa tít. Đường phố bị nước cuốn, bày ra từng ổ gà đọng nước, lớp bụi vàng lất phất trong cơn gió lốc, cuốn phăng vào mặt bộ hành... (Quảng Ngãi chỉ còn lại trong tôi, một người khách lạ bơ phờ, bơ ngỡ),

● Chúng tôi đến Quảng Ngãi trong ý niệm của một người thân thuộc, mang đến sự sáng sủa, kang trang cho thành phố này. Và, cũng có thể, chính tôi đã mang đến cho Quảng Ngãi niềm tuyệt vọng không cùng và bi phần chẳng? (Những dự đoán bội phần, nhưng đây tin tưởng, mà không thể nói ra) — Như Giao đã từng gào lên trong thơ của anh:...

«Ta bảo ta đừng cảm miệng hèn

Ta bảo ta đừng trời chết tay...»

● Đoàn xe dừng lại trên đường Quang Trung, tôi trường đầu ra ngoài, nói bằng giọng khi người con gái băng qua ngã tư: «— Cô về nhà lẹ đi, rồi lên Tỉnh nhận hàng cứu trợ!». Cô gái ngạc nhiên, dừng lại nhoeo miệng cười tươi: «— Thôi ông ơi, không đủ cho mấy cha nội ngồi trên đóp mẹ nó hết, có đâu đến đám dân đen...»

● Thật sự, cô gái kia không bi quan như tôi tưởng — «Mấy cha nội, đóp mẹ nó đi hết», là phải. Kinh nghiệm chưa cay nhất của nạn lụt trong quá khứ đã cho đám dân đen thấu triệt điều đó. «Tiếng» là dân, nhưng «miếng» là quan. Rõ như ban ngày vậy!

● Căn bệnh này, không còn thuốc nào chữa trị được sao? — Lúc bấy giờ trong đầu tôi choáng váng: 100% — 12 lá tole và 14 ngày gạo ăn — 50 o/q — 6 lá tole và 7 ngày gạo ăn... Như một bất hạnh nào, tôi đã phải hiện diện trong trách vụ hôm nay, để mang đến cho Quảng Ngãi 1 bộ mặt bơ phờ, đau xót!

● Tôi, thành khẩn xin các quan «ngồi trên», vì lòng thương dân đen, mà bớt đi những cuộc vui chơi trên tiền bạc của họ, để những nạn nhân thiên tai được nhờ tí tí lộc nước... Δ

DƯƠNG TRÚ LA

THỜI SU nghe thuật

Những cuốn sách này sẽ được lần lượt phát hành vào hạ tuần tháng 11 hoặc thượng tuần tháng 12 này.

THIÊN TAI?

Một nhà thơ trẻ, có tiếng tại Biên Hòa, anh Nguyễn Tất Nhiên, từng có thơ đăng trên nhiều tạp chí thủ đô như Văn Đê, Đất Nước, Trinh Bày, sẽ cho phát hành cuốn thơ thứ 2 của anh đó là cuốn «Thiên Tai», với bìa của họa sĩ Đinh Cường. «Thiên Tai» gồm khoảng 16 bài thơ chọn lọc của tác giả trẻ này và tất cả đều được in trên giấy quí.

Hy vọng «Thiên Tai» của Nguyễn Tất Nhiên sẽ làm hài lòng «giới yêu thơ».

KHÔNG MỘT AI

Nhà văn Nguyễn đình Toàn đã trao tác phẩm mới nhất và quan trọng nhất của ông cho một nhà xuất bản quen, tên ở đây là ấn hành để kịp ra mắt độc giả vào dịp Noel và Tết này.

Nghe nói «Không Một Ai» sẽ là cuốn sách dày chưa từng thấy của nhà văn này. Bạn đọc yêu văn Nguyễn đình Toàn nên sửa soạn 1 khoản tiền trước độ 2 vé cine là vừa đó.

NHỮNG MẢNH TRỜI

KHÁC BIỆT

Tủ sách Lý Tường của Không Quân vừa cho phát hành tập sách đầu tiên: «Những mảnh trời khác biệt», của 9 nhà văn Không Quân: Dương Hùng Cường, Đào Vũ Anh Hùng, Đặng Trần Dương, Huy Sơn, Lê bá Linh, Minh Triệu, Phùng Thế Hải, Phùng Ngọc Ân, Trần Viễn Phương.

Qua «Lời nói đầu» cho 1 tập truyện, đây là bước đầu của tủ sách Lý Tường, và còn sẽ tiếp tục với tập II, tập III... gồm đủ các bộ môn như: thi ca, âm nhạc, khảo luận, phiếm luận...

«Những cây bút Không Quân mỗi người có một lối đi riêng biệt. Một Đào Vũ Anh Hùng sắc sảo, một Phùng Ngọc Ân cay đắng, một Nhân Hậu óng chuốt, một MYK đào bới, một Võ quang Thâm sóng động, một Lê văn Trước cầu kỳ... Còn nhiều... nhiều nữa...»

Sau tập sách này và nếu phát hành đều đặn Lý Tường «sẽ tiến tới việc thành lập 1 Hội bút Không Quân có một trụ sở, có những buổi mạn đàm, để cho nền văn nghệ của chúng ta ngày thêm khởi sắc.»

Riêng «Những mảnh trời khác biệt» bạn đọc chắc phải chú ý ngay đến hai điều: Dương Hùng Cường với «Phượng và Dương», Dương Hùng Cường lâu nay vẫn khuấy động trong làng với bút hiệu Lê Húc Càn của anh, vậy mà qua «Phượng và Dương» giọng văn anh khác hẳn đi độc nghe thương quá. Và thứ hai là truyện «Không bỏ

anh em, không bỏ bạn bè» của Đào Vũ Anh Hùng, một truyện ngắn đã làm cho nhiều người ngạc nhiên...

Và «Xin các bạn hãy đón nhận «Những mảnh trời khác biệt» như một người bạn thân, từ xa trở về, sợ rằng nếu không được sự đón tiếp của tình tri âm, tri kỷ chúng tôi đau lòng mà sửa soạn hành lý đi xa...»

Đọc câu kết của «Lời nói đầu cho một tập truyện» này bạn đọc đâu khó tránh đến đâu chắc cũng không nở không đưa tay chào mừng một người bạn thân, từ xa trở về.»

TÌM HIỂU
KHÔNG GIAN

L' Atlas de l' univers (Dư đồ vũ trụ) của Patrick Moore là một cuốn sách vĩ đại. Không vĩ đại về chiều dài, nhưng cuốn sách cho độc giả những hiểu biết về những hành tinh bên ngoài trái đất do những khám phá mới của khoa học sau các vụ thám hiểm không gian và đồ bộ nguyệt cầu.

Sách dày 272 trang, nhưng có tới 1500 hình ảnh về trái đất, mặt trăng, hình ảnh đầy đủ các cuộc thám hiểm vv... Tác giả Patrick Moore, sinh năm 1924 là một nhà thiên văn học có kinh nghiệm và cuốn sách của ông được nhiều nhân vật có tầm quyền trong tổ chức không gian NASA Hoa Kỳ tán thưởng.

Vậy nếu ai có khối dư lịch mặt trăng bằng sách có thể ghi mua nơi nhà xuất bản Robert Laffont (Ba Lê) để được hưởng giá rẻ là 149 phát lạng.

CÁI CHẾT KHÁC THƯỜNG
CỦA NHÀ VĂN MISHIMA

Nhà văn Nhật Bản Yukio Mishima vừa rồi đã có mặt trong một đám đông người bạo động tấn công một trại lính ở Đông Kinh. Ông tố cáo có sự tham nhũng trong chính quyền Nhật bản, phản đối hiến pháp Nhật. Cuối cùng ông rút gươm mổ bụng tự tử theo lối hara kiri thông thường của người Phù tang.

Mishima năm nay 49 tuổi. Ông bắt đầu viết văn năm 19. Sự nghiệp văn chương của ông gồm khoảng tới 50 tác phẩm vừa truyện vừa kịch. Có tới 10 truyện của ông đã được quay thành phim. Năm 1968 ông đứng ra lập hội Chấn Hưng Đạo Đức hù hào phục hồi nếp sống và văn hóa ở truyền Nhật mà ông cho là đã bị trào lưu Tây phương đang hủy diệt từ sau ngày Nhật thất trận.

Dur luận Nhật bản cho rằng ông có thể được giải Nobel cho Nhật sau Kawabata.

LINH MỤC
LẤY VỢ

Một nữ ca sĩ có thể tìm thấy hạnh phúc trong cánh tay ôm ấp của một tu sĩ công giáo hay không? Đó là một câu hỏi của khán giả. Và minh tinh Ý Đại Lợi Sophia Loren đã trả lời trong cuốn phim The Priest's Wife (Vợ nhà tu sĩ) do nàng đóng vai chính.

Một đề tài như thế chắc chắn giới công giáo không hài lòng. Tờ báo Osservatore Romano của tòa thánh Vatican bắt bài lòng trước mặt. Nhưng nhà sản xuất Carlo Ponti không mấy để ý tới những dư luận đó và cuốn phim vẫn được thực hiện như thường.



SỐ 84 :

VIẾT VỀ NHỮNG NGƯỜI
LAM THƠ CHẾT TRẺ

NĂM 1972, NĂM SÁCH QUỐC TẾ

125 đại diện của các quốc gia hội viên tổ chức Văn Hóa Giáo Dục Liên Hiệp Quốc vừa quyết nghị năm 1972 sẽ là năm của sách quốc tế. Chủ đề sẽ là «Sách cho tất cả mọi người».

LIÊN XÃ CHẤM DỨT ĐẠO VĂN CHĂNG ?

Từ trước tới nay Liên Xô vẫn được coi là một vương quốc có thành tích về ấn quýt tác quyền văn chương. Các nhà xuất bản Nga đọc thấy có cuốn sách nào hay mà không phải là sách Nga, bèn cho dịch ngay sang tiếng Nga để xuất bản tại Nga mà chẳng cần xin phép tác giả dù tác giả là Anh, Mỹ, Pháp, Nhật, Đại Hàn vv...

Nga số cũng chẳng thêm gia nhập Hiệp ước Berne, là một tổ chức bảo vệ tác quyền quốc tế.

Nhưng mới đây Nga đã làm một việc khác thường. Qua trung gian của hãng thông tấn Novosti, Nga ký kết với nhà xuất bản Hoa Kỳ Doubleday về tác quyền một cuốn sách nói về các phi hành gia. Đây là lần đầu tiên Nga ký kết một thỏa ước liên quan tới tác quyền như vậy.

NỮ SĨ PERREIN GHÉ SAIGON

Cuốn tiểu thuyết của nữ sĩ Michèle Perrein do Julliard xuất bản mô tả một thiếu nữ lang thang trên nhiều quốc gia Đông Nam Á.

Bắt đầu nàng khởi hành từ Đế Thiên Đế Thích xứ Cao Miên (nghe tiếng này nó quen tai hơn tiếng Cầm Bu Chi A, In Đô Nê Xi A.). Rồi nàng phiêu bạt về thủ đô Nam Vang, đi Tân Gia Ba, Hương Cảng và ghé Sài Gòn.

Điều đáng nói là chuyện ghé Sài Gòn. Cần đọc xem nữ sĩ Pháp nói về thủ đô của chúng ta ra sao ?

Tên sách là La Chineuse !

ĐẶNG TRẦN HUÂN

ĐÊM THƠ TÔ ĐÌNH SỰ

Cái chết của Tô đình Sự đến hôm nay, bạn bè anh vẫn chưa quên. Một phần thương tiếc anh, một phần khác nghĩ đến gia đình vợ con anh.

Vì lẽ đó các anh Trần Phù Thế, Phạm Nhã Dự, Khánh Giảng và Trần Xuân Thành đang chuẩn bị đến kỷ giỗ 100 ngày của anh, sẽ tổ chức « 1 đêm thơ Tô đình Sự », số tiền thu được trong đêm này sẽ gởi về cho chị Sự và các cháu gọi là chút quà trong dịp Tết Tân Hợi.

Một người thơ nằm xuống và được anh em nghĩ đến bằng cái tình như vậy, thật đáng hoan nghênh. Mong rằng các bạn văn nghệ sĩ dầu chưa quen Tô đình Sự, hay trường phái đường hướng sáng tác có không đồng quan điểm với Tô đình Sự, đến đêm đó cũng nên bỏ qua tất cả, dễ đến tham dự, gọi là một chút tình viết lách với nhau.

GIẢI TRUYỆN NGẮN CỦA TIN SÁNG

Nhật báo Tin Sáng có một cuộc thi truyện ngắn mang tên khá đẹp : « Viết trên quê hương điều tàn. » Đợt một đã chấm dứt, và ban chấm

thi đang làm việc ráo riết ngày đêm. Theo lời một nhà văn trong hội đồng sơ tuyển, thi buổi lễ phát giải thưởng đợt I của « Viết trên quê hương điều tàn » sẽ được tổ chức trước Giáng sinh năm nay hoặc đúng ngay ngày Giáng sinh, và chắc chắn rằng sẽ tổ chức lớn và rầm rộ lắm.

Tờ báo Tin Sáng, ai cũng biết là tờ báo nặng màu sắc chánh trị, hy vọng hôm phát giải thưởng ấy không có chánh trị xen vào mà là một hôm thuần túy văn nghệ cho buổi lễ có một không khí nhẹ nhàng phần nào. Chánh trị mãi cũng đau đầu lắm !

GIẢI SƠN LINH ĐI VỀ ĐÂU

Nhơn nhắc đến giải truyện ngắn của Tin Sáng, chợt nhớ đến khoảng nửa năm trước đây, Bình Chung TQLC, sau cái chết của nhà văn Song Linh có loan báo tổ chức trong nội bộ TQLC một giải truyện ngắn mang tên là giải Song Linh, mà Khởi Hành có loan tin nhiều lần.

Nhưng đến hôm nay, dường như thời gian khá lâu rồi không nghe tin tức gì của giải này nữa ? Sao vậy, có gì trục trặc chăng ? Hay chuyện nội bộ chỉ muốn cho nội bộ biết thôi ? Nếu vậy thì buồn lắm đâu sao đó cũng là một giải văn chương, ít lắm cũng cần phổ biến cho anh em trong làng thơ đôi chút, may ra đóng góp được phần nào chăng ? Phải không nhà văn hoạt động nhiều nhứt trong việc tổ chức giải truyện ngắn Song Linh này : Huỳnh văn Phú ?

CUÔNG NHÂN



PHÓ CỐI LÀM LỊCH SỬ

(Ông Phó Cối này tham những có hạng,

nhưng lại nói phét rất hăng. Thường khoe

khោang rằng sẽ làm... một cái gì để lưu lại

phê lịch sử Việt Nam.)

Trong làng Hành Chánh lắm nhân tài
Nói phét, ăn cần, chuyện chẳng sai
« Phó cối » khoe khoang mầu lịch sử
Cho dân tộc Việt chép muôn đời

Cho dân tộc Việt chép muôn đời
Ông phó « Vê Ti » chẳng nói chơi
Đôi trống thay đen tài số dzách
Cầm nhảm công quỹ tí ti thôi

Cầm nhảm công quỹ tí ti thôi
Vài triệu trong năm tạm đủ rồi
Xây cất nhà lầu cao chót vót
« Phó ren » chưa dĩ để chia lời

« Phó ren » chưa dĩ để chia lời
Danh thơm nồng nặc khắp muôn nơi
Đi ở Buyn dinh càng đi khura
Cuộc đời Phó Cối lại thêm tươi

Cuộc đời Phó Cối lại thêm tươi
Nước loạn sinh ra khỏi chuyện cười
Bắc Đẩu Nam Tào ghi lộn số
Cho hèn sâu bọ nhập thai người....

THƠ PHƯƠNG TRIỀU PHỒ NHẠC

Phương Triều là một nhà văn nhà báo hoạt động khá mạnh trong những năm trước đây, nhưng từ ngày nhập ngũ anh im hơi lặng tiếng, về trụ bộ với tờ tuần báo Hoa Tinh Thương. Một tờ tuần báo, theo lời anh, bán ở VN thì ít, mà bán ở ngoại quốc thì nhiều.

Hôm rồi gặp anh mới hay là bài thơ « Còn nhớ còn thương » của anh, do Dương Hoàng Hoa phổ nhạc, hằng Dư Âm thu đĩa, Phương Đại và Phương Hồng Quế ca. Bản nhạc cũng sẽ được phát hành sau đó.

Ở địa hạt viết lách Phương Triều đã có nhiều uy tín rồi, bây giờ lại định bước sang địa hạt đàn địch nữa sao đây ? Sao làm nghề thể Phương Triều ? Điều gì cũng hy vọng « Còn nhớ còn thương » thành công cho giới yêu nhạc có thêm một màu sắc lạ để thưởng thức.

HAI NHÀ THƠ VÀO THIÊN

Từ lâu thỉnh thoảng người đọc lại thấy xuất hiện trên các tạp chí một số thơ thiên của hai tác giả Đặng Tấn Tới và Nguyễn Tôn Nhan. Có nhiều anh em tưởng rằng hai nhà thơ trên là những thi sĩ chính hiệu, nhưng sự thật cho đến hôm nay hai vị đó mới khởi sự « Vào Thiên » một cách quyết liệt bằng cách xuống tóc và mặc áo tu gè chỉnh

Sáng ngày thứ Bảy 28-11-70 tại Chùa Vạn Thọ (Tân Định) Thượng Tọa Thích Bửu Tuyền đã cử hành lễ qui y cho hai thí si nói trên. Hiện diện trong buổi lễ còn có Đại đức Tuệ Hải tức nhà thơ Phạm Thiên Thư (K.Y. ghi).

PHÁT HÀNH SAU GIỜ GIỚI NGHIỆM LÊN KHUÔN

HẾT MỘT TUẦN TRẮNG VÀ TRONG NHƯ HỒ THU

Tuần qua, nhà Khai Phóng vừa cho phát hành cuốn truyện dài được nhiều người trông đợi của nhà văn Mai Thảo, đó là cuốn « Sau Giờ Giới Nghiệm ».

Cuốn truyện dài này đã và đang được nói đến rất nhiều vì song song với nhà Khai Phóng, hãng Liêm Phim cũng đang sửa soạn đưa lên màn bạc với phim màu và màn ảnh đại vĩ tuyến.

Sau đây nhà Khai Phóng lại cho lên khuôn cuốn tiếp theo cũng của nhà văn hàng đầu này, đó là cuốn truyện dài tình cảm dữ dội : cuốn « Hết Một Tuần Trắng ».

Cùng lúc 1 nhà xuất bản mới, đó là nhà Hiện Đại sau khi cho phát hành 2 cuốn truyện dài « Đêm Hè » của Nguyễn đình Toàn và « Tiếng Động » của Thanh Tâm Tuyền cũng đã cho lên cuốn « Trong Như Hồ Thu » của Mai Thảo.

THỜI CUA KE GIẾT NGƯỜI

PHẦN II

đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu

NGHIÊN CỨU
VỀ RIMBAUD

của
HENRY MILLER

nguyên hữu hiệu
dịch

MUỐN năm tròn tâm quan trọng của Mùa Địa Ngục của Rimbaud, kéo dài tám năm, chúng ta phải đọc thư từ của chàng. Phần lớn thời gian này trôi qua trên bờ biển Somali, ở Aden một vài năm. Đây là một đoạn mô tả chốn địa ngục trên trần, trong một lá thư gửi cho mẹ chàng :

« Mẹ không tưởng tượng được nơi này : không một ngọn cây, dù là một cây khô héo, không một tác đất. Aden là miệng của một ngọn núi lửa đã tắt, cát biển lấp đầy. Khắp nơi người ta chỉ thấy phún xuất thạch và cát không thể sản ra một cọng cỏ nào. Xung quanh là sa mạc cát vấy phủ. Nơi đây những vách núi của ngọn núi lửa tắt chắn gió thổi vào và mọi người bị quay chín như trong một lò hầm. »

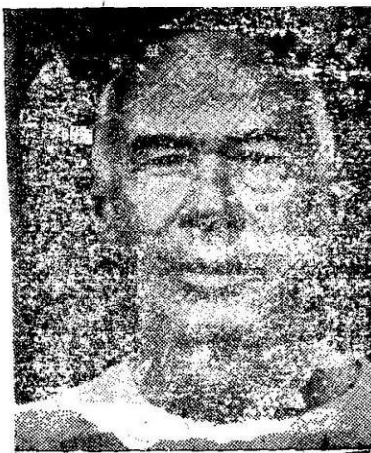
Tại sao một thiên tài, một người đầy năng lực, đầy tiềm lực thiên phú lại xếp đặt để tự nhốt mình, quay chín và bó chặt mình trong một cái hang hốc khốn khổ như thế ? Đây là một người mà một ngàn cuộc đời cũng không đủ để thám hiểm những

kỳ diệu của trái đất, một người cắt đứt với bằng hữu và thân quyến vào lúc tuổi còn xanh để cảm nghiệm cuộc đời trong sự tròn đầy của nó, tuy nhiên dần dà chúng ta thấy chàng mắc kẹt ở trong hang hốc địa ngục đó. Chúng ta làm sao giải thích được sự kiện đó ? Dĩ nhiên chúng ta biết rằng lúc nào chàng cũng nóng lòng sốt ruột, rằng chàng trù liệu trăm ngàn kế hoạch và dự phóng để tự giải thoát mình, và giải thoát mình không phải chỉ khỏi Aden mà khỏi toàn thể thế giới tranh đấu mồ hôi nước mắt. Là một kẻ phiêu bạt, song le Rimbaud bị ám ảnh bởi ý tưởng vươn tới tự do độc lập mà chàng diễn dịch



bằng sự an ổn tài chính. Vào năm hai mươi tám tuổi chàng viết cho gia đình rằng điều quan trọng nhất, cấp thiết đối với chàng là trở nên độc lập, bắt gử ở đâu. Điều chàng quên thêm vào là, và bất cứ bằng cách nào, Chàng là một sự pha trộn kỳ diệu của táo bạo và nhút nhát. Chàng có can đảm phiêu lưu vào nơi không một người da trắng nào khác dám đặt chân tới, nhưng chàng không dám đối diện với cuộc đời mà không có một nguồn lợi thường xuyên. Chàng không sợ mọi ăn thịt người, nhưng chàng sợ chính những người anh em da trắng của chàng. Dầu chàng cố gắng ki cốp của cái tiện nghi, với của cải đó

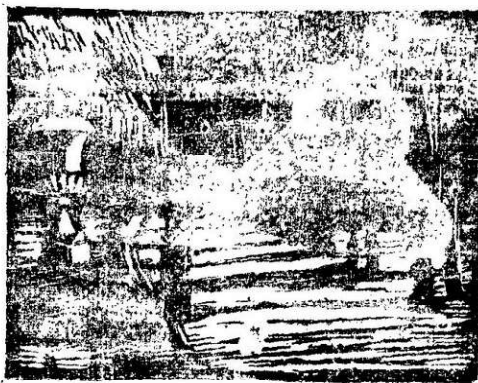
(XEM TIẾP TRANG 16)



NHÔNG ngày hôm nay, chúng tôi sống đời rách thường trực. Mỗi tháng trở về căn phòng cũ, với bộ mặt buồn thiu. Phương cầu nhàu : Mỹ nó cứ cảm trại mãi hoài. Không bán được một bức tranh nào khác. Nó bắt đầu để nghị mỗi tháng đi tìm mới ở các phòng trà, các quán giải khát hay các tư gia. Nó gắt : Sắp đói cả lũ rồi. Tân, mày quen nhiều cô gái bảo họ muốn vẽ chân dung, đến tìm tao. Chúng tôi chỉ biết cười. Tôi để nghị : hay bọn mình xách giá vẽ viễn du nơi khác. An Khê, Pleiku, Cam Ranh, chẳng hạn. Chịu không. Còn Sự, sau mấy ngày đọc sách về Yoga, hình như hẳn đã tìm ra chân lý. Hẳn đọc to, cho cả bọn nghe. Yoga khiến trí tuệ con người trở nên minh mẫn, làm họ quên được cái thân xác u trọc, cái bề khổ đang hành hạ trong cuộc sống. Hẳn bắt đầu cố làm quen với cơn đói bằng phương pháp Tân dưỡng sinh, với gạo lứt muối mè. Hẳn tin tưởng có thể quên phần nào nỗi khốn khổ đang bủa xuống. Buổi sáng, hẳn cố dậy thật trễ. Hẳn nằm co ro, rúc trong tấm chăn bần thiu, chẳng buồn mở mắt, dù nắng đã lên, rơi vào khung cửa, nhảy múa trên đầu hẳn, dù chúng tôi đang bàn nhau kịch liệt về một ngày sắp đến, về những điều thuốc lá, những cốc cà phê, những ổ bánh mì. Chúng tôi bàn nhau về việc đi vay tiền một vài tháng bạn, để ăn một bữa cơm trưa ngon lành. Nhưng chẳng có thằng bạn nào khả dĩ giúp đỡ chúng tôi trong cơn hoạn nạn này. Ai cũng thất kinh khi thấy bọn tôi lộ mặt đến ; nhất là tôi. Bởi thế, khi gặp tôi, một thằng bạn quen nhau ở Huế ; chưa kịp bắt tay nhau thật chặt, đã vội vã giả vờ, như bị ma đuổi : thôi xin phép toa, cho móa đi có chuyện gấp. Và chiếc xe honda của hẳn, vọt đi lẹ làng, để lại đằng sau làn khói trắng mịt mù. Còn tôi, tôi chỉ biết churôi thề, thề sẽ không bao giờ nhìn mặt tên bạn khốn kiếp một lần thứ hai nữa. Đôi chân hầu như không vững, tôi lại tự hỏi đi đâu bây giờ. Tôi lại bắt đầu thất thểu bước, thấy đôi vai nặng trĩu, thấy nỗi buồn mang mang trong hồn... Tôi lại trở về nhìn những gương mặt buồn thiu, đang chờ tôi như chờ một niềm an sung. Tôi lắc đầu : Không xong. Không xong. Hiệp lời : còn thuốc không. Tôi lại lắc đầu : cạn túi, cạn túi...

QUÁN nhạc dưới gác chúng tôi ngụ đã bắt đầu trời bần Mùa thu chết của Phạm Duy. Nó nhắc đến những ngày tàn tạ trong đời tôi, những buổi chiều buồn bã, những buổi sáng cô liêu, nó làm tôi thấy tuổi thanh niên tôi đang mang nặng, đang bế bồng, mà buồn muốn khóc. Ta ngắt đi một cụm hoa thạch thảo, em nhớ không mùa thu đã chết rồi. Ừ nhỉ, tôi đã nghe mùa thu đang lịm chết, dù tôi biết mùa thu đang trở về, lao xao, lạnh lạnh trong cõi đất trời kia. Tôi ước ao một giấc ngủ, một giấc thật hiền, thật êm, để tôi thấy rằng đời tôi vẫn còn nhiều quyền luyện. Có lẽ, nếu không có những người bạn sống chung quanh tôi, trong căn phòng này, để chịu đựng gian khổ cùng nhau, để tôi cùng đắp một manh chiếu, cùng chuyền nhau một điều thuốc trong buổi cơ hàn, cùng nhìn nhau trong tấm gương đã meo mốc, thì chắc tôi đã tự tử rồi. Làm sao, chúng nó biết tôi đã gục ngã giữa đường phố khuya khỏa, sau khi đã uống liên tiếp những viên Binocetol nhỏ nhắn dễ thương kia. Một giờ đêm hôm ấy, tôi đã hưởng được cái giây phút tự do của con người. Trí óc tôi lảng lảng, trong một cõi vô vi, áp đầy sương đầy khói. Tôi bay vào cát bụi, vào hơi gió, vào hạt sương. Tôi nhập hồn tôi vào trăng sao, vào vũ trụ. Hình như tôi chết. Tôi nằm ngủ trên giường cỏ, lót bông, lót hoa. Một giờ đêm, trong khi thành phố đang yên ngủ, chìm trong cõi chết của chiến tranh, hầm hừ ngoài kia, chưa đầy mười cây số, và tiếng còi báo động vang lên, não nùng cả lòng đêm thì tôi đi nghênh ngang giữa lòng phố. Tôi cởi quần, đãi tự do. Tôi la hét loạn xạ. Tôi churôi trời đất, bắt tôi xa cha xa mẹ, tôi churôi lũ khốn nạn, ngu si. Tôi churôi chủ nghĩa, lý thuyết. Tôi là tôi được tự do. Binocetol, niềm tự do trong cái chết. Tôi

đang được tự do. Rồi tôi gục xuống, mê man trên đường nhựa. Tôi biết trước, một chiếc xe tuần cảnh sẽ chạy ngang, rồi sẽ vức tôi lên xe, thả tôi cứu cấp về quân y viện... Tôi sẽ nghĩ thêm mấy ngày ở thành phố nữa... Tôi sẽ sống lây lất với lũ bạn khốn khổ. Tôi sẽ không còn nghĩ đến cái cuộc chiến, đắng ngắt, mà tôi đang tham dự. Cuộc chiến gì cứ mòn mỏi, cứ kéo dài, từ đời cha đến đời con, đến đời cháu. Tôi sẽ không còn thấy những chiếc ruột lồi, bẹn óc vàng, đầy chất trắng. Tôi, tôi sợ quá rồi. Chiến tranh dành riêng cho những kẻ khác. Còn tôi, tôi sợ, e tôi phải đào ngũ, e tôi phải tự tử. Tôi phải cảm ơn những thằng bạn của tôi. Chúng giúp tôi đẩy đủ nghị lực để lên đường.



CÔNG như buổi sáng trời qua, lững lờ như thể này, chúng tôi đã mang vào tâm hồn những cảm tình triu mến. Chúng tôi đã dắt nhau, như những kẻ bơ vơ nhất không nơi nương tựa, vào trong một đêm thâm thẳm. Sự đối sách, khổ khổ, bị bỏ lại trong tiếng cười kiêu ngạo tiếng cười vang vọng từ một cõi lấm than của một đời người thanh niên, sống chui rúc, sống âm u, sống ngoài mục đích sáng tạo, biết rung cảm, biết khao khát, yêu thương. Phương vẽ tranh, Châu làm thơ, tôi viết văn, Hiệp nghiên cứu về võ thuật Bushi, Tấn ngồi ở song bạc, xin tiền kẻ tháng cò. Chúng tôi chỉ sợ một điều, một ngày nào đó, mang con tim trong sạch của mình, trình bày giữa một tập thể chỉ biết súng đạn và chém giết.

PHƯƠNG đang cặm cụi sửa chữa bức tranh vẽ người con gái. Hân đã yêu thầm Hân đã thức trọn hai đêm, hai ngày, ăn bánh mì, uống nước đá lạnh, để đem cái hồn vào bức họa. Suốt cả đêm, chúng tôi ngồi xung quanh giá vẽ, nhìn hân xuất thần, khi vẽ lên đôi mắt một chút buồn, lần lững man. Hân đã sống ở một thế giới khác, thế giới của màu sắc, của sự rung động, và nghệ thuật. Hân đã bỏ rơi lũ bạn, bỏ lý cả phê mòi mọc dưới phố. Hiệp, dường như say mê hơn cả, ngồi nhìn chăm chú, thỉnh thoảng đứng dậy, đi tới đi lui, thường thức. Châu đang rên, và thỉnh thoảng lại ho lên tiếng cơn. Hân đang lên cơn thuốc. Đôi mắt hân nhắm lại, da mặt, dưới ánh đèn neon trở nên tái nhợt, gầy trắng xuống chẳng khác một thầy ma. Tự nhiên Châu khóc. Hân khóc ngon lành. Tôi quay lại, nhìn Hiệp. Hiệp cười, cười như thể điên khùng tiếng cười đánh thức cả đêm khuya, đánh thức cả lũ con bạc đang mê mết sát phạt nhau ngoài phòng. Tự nhiên tôi cười theo. Chúng tôi ôm nhau cùng cười. Chúng tôi cười cho một đời lao đao lận đận. Chúng tôi cười cho những thằng thanh niên, bị quê hương, xã hội ruồng bỏ. Chúng tôi cười cho mấy chục năm chưa được hưởng một phút giây nào an bình, trong khi súng đạn chém giết, hận thù như những cơn mưa bão đổ xuống đầu chúng tôi. Tự nhiên, nước mắt tôi bỗng chảy. Tôi ngừng cười, đầu mặt vàng, và bước vội ra hành lang. Có vài nhà bên cạnh, bật đèn sáng. Chắc họ tưởng bọn chúng tôi điên cũng nên. Tôi đứng lặng dưới tàn cây bàng. Những cánh cây khẳng khiu đổ xuống mặt đường những chiếc bóng kỳ dị. Con đường phố vắng ngắt. Lũ chó động tình đuổi nhau suốt via hè. Và công viên còn lại một thảm cỏ mờ nhạt ánh đèn đường vàng vọt. Mưa đã bắt đầu rắc nhẹ. Tôi biết mùa thu đã trở về ở giây phút này. Ở giây phút lòng tôi ở một năm mờ, năm mờ của thanh niên, của nửa đời người. Bóng của tôi lững lờ trên mặt đường, cao vút. Bỗng nhiên tôi thấy ở dưới tôi, sau nóc chòi canh u tối, một bãi nghĩa trang cỏ quạnh, tro những nóc thấp từ gia đình, gãy gục dưới ánh điện mờ. Một chiếc xe tuần cảnh hú còi, dẫn đầu đám xe nhà binh, neoh nhóc đám thanh niên bị bắt lính. Tiếng còi như báo hiệu một sự đắc thắng của một cuộc hành quân cảnh sát của chiến dịch Phương Hoàng.

Bây giờ tôi lại lạc về đây — xứ buồn muốn thuở này. Ở trong một căn phòng nghèo nàn, của

HÀNH LANG MƯA

TRẦN HOÀI NHƯ

1 người bạn, tôi đã đếm được một buổi sáng thật trống trải trời qua. Hôm qua, còn ở Cam Ranh, và những ngày kia, Ninh Hòa, Nha Trang, còn ngồi bên vài thằng bạn, còn đốt thuốc nhìn lại đời lần dần của mình. Nghĩ lại tôi càng muốn rung nước mắt. Tôi sẽ làm gì bây giờ. Hân... Tôi không biết làm gì bây giờ nữa. Tôi làm sao khi ra đi, có nghĩa là từ bỏ hết cả, súng đạn, chém giết, danh vọng (?) và những tiện nghi cần thiết, để mà cười là ra đi, mà nước mắt lên trời. Nhưng qua những ngày lẽ là ở quê người, tôi mới thấy tôi yêu một mái nhà, tôi cần một tình thương, tôi mới thấy đây là buổi cơ hàn, đau là nguồn hạnh phúc. Sáng nay, tôi viết cho Yến cũng vì buồn, buồn quá. Tôi đang nhớ cha, nhớ má. Liệu tôi có đủ can đảm để báo tin cho người cha già của tôi, suốt đời hy sinh cho thằng con trai út của người vì sự ra đi của tôi hay không? Liệu tôi có đủ can đảm để trở về gặp má tôi lần chót, và trình cho người, đó, sau mười mấy năm trời cách biệt, con trai của má, rách nát trở về. Những ngày qua, qua từng thành phố, qua từng thị trấn, thành phố này dừng chân, khi mưa chợt đến, mưa thu, và ngồi dưới một tàn mai, tôi thấy trong màn mưa thu, có những đám lá me li ti rụng. Thành phố nhỏ trở về, khi đèn đã tắt, đường phố tối đen, hun hút. Chỉ trừ những ánh đèn pha chói lóa cả đêm tối, như những đôi mắt ma quái. Tôi nghĩ, đó là cõi chết, khi tất cả bầu trời này sụp đổ. Thành phố nhỏ trôi qua, lần đầu tiên, nghe gió biển, nghe tiếng sóng, thấy được bến tàu, và màu nước xanh. Biển cả, thuyền xanh, gió lộng. Dưới cột đèn, một thằng bé đang ngồi nhìn ra khơi. Chắc nó đang nghĩ đến một chuyến đi xa. Cũng như tôi, tôi nghĩ đến cái chuyến đi ấy. Một chuyến đi thật xa, về một nơi không hận thù, không chém giết, không khổ nạn như nước tôi bây giờ. Thế giới nào, chỉ có hoa và cỏ. Thế giới nào chỉ có hương nội phố đông, có trời xanh và nước biếc. Thế giới nào, có chim muông và cảm thú, có ái tình, có trăng sao. Chuyến đi xa, thẳng bề nào mà ước, là con tàu cướp bề, là những trận chiến kinh hồn. Bây giờ tôi nghiệp tôi đã thấy rõ niềm ước mơ trong tôi đã chết trong cõi chiều tịch liêu; bóng tôi chao động trên mặt nước. Một con tàu nhỏ vừa nổi máy. Sóng gợn nhẹ chân cầu. Chút nắng đỏ đang cố gương ở cuối chân trời. Thằng nhỏ mặt áo trắng quần đùi vẫn còn ngồi, dáng thần thờ. Thằng nhỏ đang dệt mơ mộng. Biển khơi kho tàng, hải tặc... Con thuyền màu, trương buồm lờ lờ... Bây giờ, sau mười mấy năm trời, thằng nhỏ đã biến thành một người thanh niên, trở về chân cầu mà khóc lóc sự hiện hữu của mình. Tôi đang cố quạnh. Biển cả, còn chút rặng đó nào cho vui cả hồn tôi.

NGƯỜI bạn — tên phiếu bắt, vờ hớt thuốc vừa nói:

— Ước gì mình được đi xa một chuyến.

Tôi nhìn ra ngoài khơi. Những chiếc đèn đánh cá đêm, nổi lên trong đêm tối, như những vì sao buồn bã.

— Đi đâu?

— Mày không biết à?

Gió biển lạnh, tiếng sóng vỗ rì rào đầu đó nghe buồn buồn.

— Tao biết rồi.

Người bạn tôi cúi xuống tìm một hòn đá, và ném vào lòng biển.

— Có lần tao mơ ước trốn xuống một con tàu, qua Pháp. Qua Pháp, chứ không phải qua Mỹ. Tao đã ra bến tàu hằng đêm. Tao đã nhìn con tàu khởi hành mà muốn khóc. Không ngày nào, tao lại không bị ám ảnh ở một chuyến đi Pháp. Mày nhớ không. Pháp. Pháp không có chủ nghĩa, Pháp không có thù hận. Pháp có quartier Latin, có cả phê thuốc lá, có đêm via hè.

— Tao biết rồi. Mày nghe không. Có tiếng tàu chạy.

— Ừ... Tao có ý nghĩ trốn dưới gầm tàu, chui ra khơi. Mày xem. Nếu được đi trong đêm, ít ra tao còn nhìn được sao và biển gọi. Buổi sáng nào đó, tao gục trên vỉa hè của quán Café ở khu Latin. Ít ra tao cũng thấy được tự do:

— Sao mày lại chọn Pháp.

— Pháp khác với Tây. Cũng như triều đại này khác với triều đại khác. Giai đoạn này khác với giai đoạn khác. Mày xem sống trong thời đại này, có còn gì nữa đâu. Pháp, tự do, và bao dung nhất là với những người như mình, những thằng không có quê hương. Mày có nghe tiếng còi tàu mời gọi.

— Tao nghe...

Chúng tôi yên lặng một đời. Biển, đêm, và cõi im lặng. Ở phía trái tôi hòn đảo trần ngập ánh sáng. Ngày được thay bằng đêm. Đêm được thay lại ngày. Hòn đảo lịch sử, hạm đội Nga có một ngày trở vào trú ẩn. Những vịnh đã bao dung. Chờ chờ được đón người bị nạn. Cam Ranh.

— Mày đến đây lần đầu?

— Ừ.

Người bạn, chỉ tay về hướng đảo, như một nắm ngọc kim cương rực rỡ trên mặt biển.

— Mày đến đó chưa?

— Chưa.

— Từ đây đến đó gần một giờ thuyền máy.

Khi một đứa ngồi trên cano chờ tàu khởi hành, tao nghĩ một người đã rời bỏ tất cả những gì yêu dấu nhất còn lại trong tâm hồn Việt Nam. Có đôi lần biển động. Có đôi lần, thuyền bị chìm giữa sóng bọt trắng nhất là vào mùa đông. Như thế, vẫn hàng ngày người nổi nhau ra đi.

Người bạn tôi buồn rầu nói. Tôi bắt gặp đôi vai của hân rung đi, và ở trên bầu trời đầy sao, có một vì sao băng. Tôi đang đứng giữa bến tàu khuya, mà mọi sự sinh hoạt đã chết. Tôi đang trở về với những ngày thơ ấu. Mắt tôi bị nhòa đi bởi những ánh đèn nhấp nháy ngoài khơi, những ánh đèn mà thằng nhỏ, đêm đêm, nằm trên bãi cát lạnh, gối đầu trên hai cánh tay đôi mắt nai rộng mở. Đêm hình như khuya lắm. Vì những ánh đèn của đảo đã bắt đầu nhạt mờ trong sương. Cam Ranh người bạn tôi nhà nhỏ. Cam Ranh, hải cảng thứ nhì của thế giới. Cam Ranh, cát trắng, bụi vàng. Cam Ranh trời yên sóng lặng. Cam Ranh cửa biển mang Việt Nam về cùng thế giới. Cam Ranh, thêm thường che thực dân, đế quốc.

Người bạn tôi bỗng nói:

— Có một chuyến máy bay đang bay trong đêm kia.

— Nhưng nó không bay về Pháp đâu.

— Chắc nó đang chờ súng đạn

xem tiếp trang 10

<https://tieulun.hopto.org>

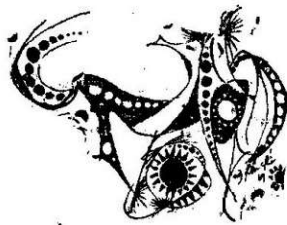
SƠ THẢO: 15 NĂM VĂN XUÔI MIỀN NAM:

NHÓM BẠCH KHOA

TRONG bốn tác phẩm tiểu thuyết đã cho xuất bản đến nay thì hết ba cuốn của Vũ Hạnh là truyện ngắn và chính trong thể truyện này ông đã chứng tỏ được đầy đủ những nét đặc sắc riêng của mình. Có thể nhìn thấy suốt qua toàn thể những truyện ngắn của ông một nét đặc sắc bao quát và nổi bật nhất: một khuynh hướng luân lý có giá trị tổng quát và bao trùm về con người và đời sống toàn diện của nó. Đó là những bài học luân lý mà người đọc có thể rút ra từ truyện, những bài học luân lý có khi hiển hiện rõ ràng có khi thì chỉ ẩn chứa ngầm ngấm qua một câu chuyện kể có nhiều ý nghĩa ám chỉ bóng gió. Trước tiên, đó là những kiểu mẫu luân lý có giá trị đơn giản, tầm thường áp dụng vào chính đời sống thông thường ở khắp nơi, những lý luận về đạo đức có một giá trị phổ quát và bình dân mà bất cứ một người bình thường và lành mạnh ở đâu cũng có thể chấp nhận được cái vẻ hợp lý của nó. Chẳng hạn như cái luân lý báo thù thành công của Khoan Ray, người đàn ông suốt đời đeo đuổi một âm mưu gian nan để quyết trả thù cho đứa con thơ đã bị cộp vô chết (Vượt Thác, Truyện Ngắn, Giao Điểm xò lần đầu 1963, Cảo Thơm tái bản 1965: Mối Thù Của Khoan Ray); hay như cái lý tưởng sống và tranh đấu của người cha già đem so sánh với sự khiếp nhục của gã con trai ông ta (VT: Vượt Thác), sự ăn năn hối hận của một kẻ phạm tội đi ngược lại với luân thường đạo lý (Cái Xấu Đi Rồi), hành động bảo vệ luân lý của người con gái chất phác dù đó chỉ là một thứ luân lý của những người bị xem là kém văn minh (Cuối — Ba — Dùm), sự toàn thắng của lẽ phải khiến kẻ gian ác phải bị trừng phạt bởi một thứ luật pháp siêu hình (Lòng Suối), một bài học khác về lòng tham vô tận của con người (Mùa Xuân Trên Đình Non Cao, Truyện ngắn, Cảo Thơm xb, 1964: Vàng Thấp Hời), về ý thức và sự mệnh thiêng liêng và quan trọng của người cầm bút đối với chính xã hội dân tộc (Chất Ngọc, Truyện ngắn, Cảo Thơm xb, 1964; Bút Máu) hay về sự tàn bạo phi nhân của bất cứ cuộc chiến tranh nào (Tiếng Khóc Dưới Chân Pháo Đài). Tiến thêm một bước xa hơn nữa người ta thấy tác giả đề cập đến một thứ luân lý đặc biệt hơn, thứ luân lý chỉ dành riêng cho một vài hạng người thiểu số nào đó không thể thích hợp với đám đông được thí dụ như đây là kiểu luân lý của bọn cướp: « Thực ra sống trong bọn người tự hào lương thiện như cha con người mới thường xuyên bị mất cướp, còn sống ở trong bọn cướp là chúng ta đây mới thực an toàn » (VT, tr. 59, 60).

Hoặc như thứ luân lý của kẻ mạnh luôn luôn nhân danh chính mình để chà đạp luân lý: « Đạo đức cũng do con người tạo lập mà cái ngôi danh nghĩa nữ là ta cốt đặt cho nàng! Kể nào có thể dựng xây, kể ấy có quyền phá hoại » (MXTĐNC, tr. 87). Đào sâu hơn nữa vào cái lý thuyết về chân lý đó người ta thấy hình như tác giả đang trình bày một thứ luân lý về chính luân lý, là những lý luận về đạo đức, chống lại đạo đức (thông thường), đó là một hình thức luận lý mới, một hình thức đạo đức mới chỉ dành cho thiểu số mà thôi. « Luân lý đạo đức là những dây xiềng giữ trói con người khỏi cơn cuồng loạn để hòng giữ nguyên trật tự bấy đàn. Nhưng ta là kẻ chán dân, tự chuốc lấy chiếc roi dài, tự xe lấy dây đồng lớn, ta thuộc những kẻ làm nên luân lý để mà yên vững cuộc đời. Đã ngàn kiếp rồi, luân lý chỉ dành cho kẻ thuộc hạ chưa đủ ý thức về mình chứ đâu còn

sống luôn luôn đòi con người phải bền gan tranh đấu kiên trì để cải tạo xã hội, nhân hóa thiên nhiên bảo vệ lý tưởng sống, để cho con người luôn luôn đi sát với thực tế cùng chung lưng gánh vác với nhau những trách nhiệm nặng nề trong việc bảo tồn chính sự sống của mình. Đó là ý nghĩa « con tư diêm », mà tác giả đã chọn (CN: Con Tư Diêm) chống lại một thái độ mơ mộng viễn vông xa rời thực tế cũng như cái quyết định từ chối Thiên Thai để ở lại trần gian của những nhân vật đã sống qua một « Mùa Xuân Trên Đình Non Cao ». « Mùa Xuân chúng ta chỉ có thể tìm trong cuộc sống này, trong những nỗ lực hướng về một cõi đời khác cao hơn, trong đó mọi người với ta cùng được chung hưởng những kết quả của khoa học, của một tình thần tử chức nhân đạo và lý trí hơn ». (tr.229), Và lành mạnh bởi vì rất cùng Vũ Hạnh vẫn là một nhà văn còn trẻ



vũ hạnh

có hiệu lực với hạng bề trên vốn biết mình sẽ về đâu và mình dừng lại nơi nào. Luân lý nhiều khi chỉ là món hàng thừa thãi, một thứ trang sức lỗi thời, một lớp bụi bám làm cho hoes mờ chất ngọc » (MXTĐNC, tr. 88). Trong khía cạnh đặc biệt đó, Vũ Hạnh là nhà văn có một ý hướng luân lý sâu sắc và táo bạo luôn luôn tỏ ra không bằng lòng với những kiểu mẫu đạo đức khuôn sáo cố định đã có sẵn, đã được làm sẵn trong xã hội. Ông còn muốn thách thức, muốn nghi ngờ và dò hỏi hơn nữa về chính giá trị chân thực có hay không trong một nền luân lý đích thực. Chuyển chú khai thác về khía cạnh nền tảng của luân lý đó, trong ý nghĩa của một nỗ lực văn chương, có thể nói Vũ Hạnh là một nhà văn tiến bộ và cách mạng. Sáng tác với một ý hướng suy nghĩ về luân lý như vậy tất tác giả phải ngầm chủ trương một hình thức luân lý nào đó. Với Vũ Hạnh đó là một chủ trương luân lý thực tiễn và lành mạnh, thực tiễn đối với đời

trọng và đề cao những kiểu mẫu luân lý cổ điển theo đúng truyền thống đại khái như ở hiền thì gặp lành, kẻ ác phải đền tội, ca ngợi những tính tốt và phê phán những tính xấu... Chẳng hạn như đây là một thí dụ tiêu biểu: « bây giờ Y Sao là hiện thân sự chiến thắng của phong tục đối với bản năng, hiện thân sức mạnh hóa hóa tập thể đối với sức mạnh hoành hành của cái con người ích kỷ » (VT, tr. 138). Hơn nữa, cái luân lý lành mạnh đó còn có một giá trị xây dựng hướng về xã hội và quần chúng. Đó là chủ ý của nhiều truyện ngắn, hoặc là lấy bối cảnh từ những tầng sống lầm than cơ cực xã hội hoặc là có những nhân vật bình dân quê mùa tiêu biểu cho lớp người dân nghèo khổ vô học thường chịu nhiều bất công nhất trong xã hội (MXTĐNC: Miếng thịt vịt, CN: Tiếng Khóc Dưới Chân Pháo Đài, Giấy Nhãn...) hoặc giả đó là những truyện ngắn có ngầm chứa những chủ ý bóng bảy nhằm hô hào tinh thần tranh đấu chống áp bức bất công trong xã hội hay vạch rõ cho thấy những bổn phận và trách nhiệm này mà con người lương thiện phải làm (hoặc những việc làm nào không tốt nên tránh) — (MXTĐNC: Người Nữ Tỳ; CN: Bút Máu, Chất Ngọc...).

Cái đường hướng chủ trọng luân lý đó của Vũ Hạnh đã đưa đến một vài hậu quả đương nhiên đối với mặt hình thức các truyện ngắn của ông. Đó là lý do giải thích một số huyền truyện của Vũ Hạnh, những huyền truyện có xen lẫn ý nghĩa luân lý và chính trị mà trong đó « Bút Máu » (CN) là truyện có ý nghĩa thâm trầm nhất (MXTĐNC: Người Nữ Tỳ; CN: Chất Ngọc). Ngoài ra, càng về những tác phẩm sau, đặc biệt là trong cuốn truyện dài đầu tiên được xuất bản (Ngôi Trường Đi Xưởng, Truyện dài, Văn xb, 1968), giọng văn càng thêm sâu sắc của Vũ Hạnh đã được tận dụng triệt để. (MXTĐNC: Miếng Thịt Vịt, CN: Một Chuyến Xe, Ông Thầy Bất Đắc Dĩ, Con Tư Diêm, Nỗi Lòng Ma Quỷ...). Chính ở đây nghệ thuật viết truyện ngắn của ông đã lôi cuốn người đọc hơn cả bởi cái giọng văn châm biếm thật chua cay đặc địa. Ở đây bút pháp

ĐẠI HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI

KỶ II

THÔNG BÁO của HỘI V.N.S.Q.Đ

Trân trọng thông báo anh em Hội viên toàn quốc rõ:

Do nghị định số 814/BNV/KS/14 của Bộ Nội Vụ, Hội đã được hợp thức hóa để mở rộng mọi hoạt động.

Đại Hội Văn Nghệ Toàn Quân kỳ 2 sẽ được triệu tập vào trung tuần tháng 12-70.

Vậy yêu cầu anh em Hội Viên nào có thay đổi đơn vị, địa chỉ, xin thông báo gấp và rõ ràng cho VP HỘI /2, NGUYỄN DU SAIGON biết để tiện xin phép cho anh em về dự Đại Hội.

Đồng thời mỗi Hội Viên gửi gấp về địa chỉ trên 2 ảnh 3x4 để làm thẻ Hội viên (ghi rõ tên họ cấp bậc, đơn vị, bộ môn chính, KBC — bằng bút chì sau lưng 2 tấm ảnh).



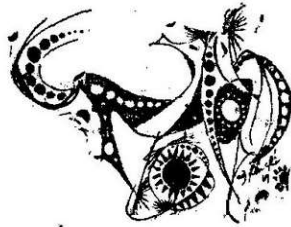
SƠ THẢO: 15 NĂM VĂN XUÔI MIỀN NAM:

NHÓM BẠCH KHOA

TRONG bốn tác phẩm tiểu thuyết đã cho xuất bản đến nay thì hết ba cuốn của Vũ Hạnh là truyện ngắn và chính trong thể truyện này ông đã chứng tỏ được đầy đủ những nét đặc sắc riêng của mình. Có thể nhìn thấy suốt qua toàn thể những truyện ngắn của ông một nét đặc sắc bao quát và nổi bật nhất: một khuynh hướng luân lý có giá trị tổng quát và bao trùm về con người và đời sống toàn diện của nó. Đó là những bài học luân lý mà người đọc có thể rút ra từ truyện, những bài học luân lý có khi hiển hiện rõ ràng có khi thì chỉ ẩn chứa ngầm ngấm qua một câu chuyện kể có nhiều ý nghĩa ám chỉ bóng gió. Trước tiên, đó là những kiểu mẫu luân lý có giá trị đơn giản, tầm thường áp dụng vào chính đời sống thông thường ở khắp nơi, những lý luận về đạo đức có một giá trị phổ quát và bình dân mà bất cứ một người bình thường và lành mạnh ở đâu cũng có thể chấp nhận được cái vẻ hợp lý của nó. Chẳng hạn như cái luân lý báo thù thành công của Khoan Ray, người đàn ông suốt đời đeo đuổi một âm mưu gian nan để quyết trả thù cho đứa con thơ đã bị cộp vô chết (Vượt Thác, Truyện Ngắn, Giao Điểm xó lần đầu 1963, Cảo Thơm tái bản 1965: Mối Thù Của Khoan Ray); hay như cái lý tưởng sống và tranh đấu của người cha già đem so sánh với sự khiếm khuyết của gã con trai ông ta (VT: Vượt Thác), sự ăn năn hối hận của một kẻ phạm tội đi ngược lại với luân thường đạo lý (Cái Xấu Đi Rồi), hành động bảo vệ luân lý của người con gái chất phác dù đó chỉ là một thứ luân lý của những người bị xem là kém mặt mình (Cuối — Ba — Dùm), sự toàn thắng của lẽ phải khiến kẻ gian ác phải bị trừng phạt bởi một thứ luật pháp siêu hình (Lòng Suối), một bài học khác về lòng tham vô tận của con người (Mùa Xuân Trên Đỉnh Non Cao, Truyện ngắn, Cảo Thơm xb, 1964: Vàng Tháp Hời), về ý thức và sứ mệnh thiêng liêng và quan trọng của người cầm bút đối với chính xã hội dân tộc (Chất Ngọc, Truyện ngắn, Cảo Thơm xb, 1964; Bút Máu) hay về sự tàn bạo phi nhân của bất cứ cuộc chiến tranh nào (Tiếng Khóc Dưới Chân Pháo Đài). Tiến thêm một bước xa hơn nữa người ta thấy tác giả đề cập đến một thứ luân lý đặc biệt hơn, thứ luân lý chỉ dành riêng cho một vài hạng người thiểu số nào đó không thể thích hợp với đám đông được thí dụ như đây là kiểu luân lý của bọn cướp: « Thực ra sống trong bọn người tự hào lương thiện như cha con người mới thường xuyên bị mất cướp, còn sống ở trong bọn cướp là chúng ta đây mới thực an toàn » (VT, tr. 59, 60).

Hoặc như thứ luân lý của kẻ mạnh luôn luôn nhân danh chính mình để chà đạp luân lý: « Đạo đức cũng do con người tạo lập mà cái ngôi danh nghĩa nữa là ta cốt đặt cho nòng! Kẻ nào có thể dựng xây, kẻ ấy có quyền phá hoại » (MXTĐNC, tr. 87). Đào sâu hơn nữa vào cái lý thuyết về chân lý đó người ta thấy hình như tác giả đang trình bày một thứ luân lý về chính luân lý, là những lý luận về đạo đức, chống lại đạo đức (thông thường), đó là một hình thức luận lý mới, một hình thức đạo đức mới chỉ dành cho thiểu số mà thôi. « Luận lý đạo đức là những dây xiềng giữ trói con người khỏi cơn cuồng loạn để hông giữ nguyên trật tự bấy đàn. Nhưng ta là kẻ chốn dân, tự chuốc lấy chiếc roi dài, tự xe lấy dây đồng lớn, ta thuộc những kẻ làm nên luân lý để mà yên vững cuộc đời. Đã ngàn kiếp rồi, luân lý chỉ dành cho kẻ thuộc hạ chưa đủ ý thức về mình chứ đâu còn

sống luôn luôn đòi con người phải bền gan tranh đấu kiên trì để cải tạo xã hội, nhân hóa thiên nhiên bảo vệ lý tưởng sống, để cho con người luôn luôn đi sát với thực tế cùng chung lưng gánh vác với nhau những trách nhiệm nặng nề trong việc bảo tồn chính sự sống của mình. Đó là ý nghĩa « con tư diêm », mà tác giả đã chọn (CN: Con Tư Diêm) chống lại một thái độ mơ mộng viễn vông xa rời thực tế cũng như cái quyết định từ chối Thiên Thai để ở lại trần gian của những nhân vật đã sống qua một « Mùa Xuân Trên Đỉnh Non Cao ». « Mùa Xuân chúng ta chỉ có thể tìm trong cuộc sống này, trong những nỗ lực hướng về một cõi đời khác cao hơn, trong đó mọi người với ta cùng được chung hưởng những kết quả của khoa học, của một tính thần tử chất nhân đạo và lý trí hơn ». (tr. 229). Và lành mạnh bởi vì rốt cùng Vũ Hạnh vẫn là một nhà văn còn trẻ



vũ hạnh

có hiệu lực với hạng bề trên vốn biết mình sẽ về đâu và mình dừng lại nơi nào. Luận lý nhiều khi chỉ là môn hàng thừa thải, một thứ trang sức lỗi thời, một lớp bụi bám làm cho hoen mờ chất ngọc » (MXTĐNC, tr. 88). Trong khía cạnh đặc biệt đó, Vũ Hạnh là nhà văn có một ý hướng luân lý sâu sắc và táo bạo luôn luôn tỏ ra không bằng lòng với những kiểu mẫu đạo đức khuôn sáo cố định đã có sẵn, đã được làm sẵn trong xã hội. Ông còn muốn thách thức, muốn nghi ngờ và dò hỏi hơn nữa về chính giá trị chân thực có hay không trong một nền luân lý đích thực. Chuyên chú khai thác về khía cạnh nền tảng của luân lý đó, trong ý nghĩa của một nỗ lực văn chương, có thể nói Vũ Hạnh là một nhà văn tiến bộ và cách mạng. Sáng tác với một ý hướng suy nghĩ về luân lý như vậy tất tác giả phải ngầm chủ trương một hình thức luân lý nào đó. Với Vũ Hạnh đó là một chủ trương luân lý thực tiễn và lành mạnh. Thực tiễn đối với đời

trọng và đề cao những kiểu mẫu luân lý cổ điển theo đúng truyền thống đại khái như ở hiền thì gặp lành, kẻ ác phải đền tội, ca ngợi những tính tốt và phê phán những tính xấu... Chẳng hạn như đây là một thí dụ tiêu biểu: « bây giờ Y Sao là hiện thân sự chiến thắng của phong tục đối với bản năng, hiện thân sức mạnh giáo hóa tập thể đối với sức mạnh hoành hành của cái con người ích kỷ » (VT, tr. 138). Hơn nữa, cái luân lý lành mạnh đó còn có một giá trị xây dựng hướng về xã hội và quần chúng. Đó là chủ ý của nhiều truyện ngắn, hoặc là lấy bối cảnh từ những cảnh sống lam than cơ cực xã hội hoặc là có những nhân vật bình dân quê mùa tiêu biểu cho lớp người dân nghèo khổ vô học thường chịu nhiều bất công nhất trong xã hội (MXTĐNC: Miếng thịt vịt, CN: Tiếng Khóc Dưới Chân Pháo Đài, Giấy Nhãn...) hoặc giả đó là những truyện ngắn có ngầm chứa những chủ ý bóng bẩy nhằm hô hào tinh thần tranh đấu chống áp bức bất công trong xã hội hay vạch rõ cho thấy những bổn phận và trách nhiệm này mà con người lương thiện phải làm (hoặc những việc làm nào không tốt nên tránh) — (MXTĐNC: Người Nữ Ty; CN: Bút Máu, Chất Ngọc...).

Cái đường hướng chủ trọng luân lý đó của Vũ Hạnh đã đưa đến một vài hậu quả đương nhiên đối về mặt hình thức các truyện ngắn của ông. Đó là lý do giải thích một số huyền truyện của Vũ Hạnh, những huyền truyện có xen lẫn ý nghĩa luân lý về chính trị mà trong đó « Bút Máu » (CN) là truyện có ý nghĩa thâm trầm nhất (MXTĐNC: Người Nữ Ty; CN: Chất Ngọc). Ngoài ra, càng về những tác phẩm sau, đặc biệt là trong cuốn truyện dài đầu tiên được xuất bản (Ngôi Trường Đi Xưởng, Truyện dài, Văn xb, 1968), giọng văn châm biếm sâu sắc của Vũ Hạnh đã được tận dụng triệt để. (MXTĐNC: Miếng Thịt Vịt, CN: Một Chuyến Xe, Ông Thờ Bất Đắc Dĩ, Con Tư Diêm, Nổi Lòng Ma Quỷ...). Chính ở đây nghệ thuật viết truyện ngắn của ông đã lôi cuốn người đọc hơn cả bởi cái giọng văn châm biếm thật chua cay đặc địa. Ở đây bút pháp

ĐẠI HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI

KỶ II

THÔNG BÁO của HỘI V.N.S.Q.Đ

Trân trọng thông báo anh em Hội viên toàn quốc rõ:

Do nghị định số 814/BNV/KS/14 của Bộ Nội Vụ, Hội đã được hợp thức hóa để nói rộng mọi hoạt động.

Đại Hội Văn Nghệ Toàn Quân kỳ 2 sẽ được triệu tập vào trung tuần tháng 12-70.

Vậy yêu cầu anh em Hội Viên nào có thay đổi đơn vị, địa chỉ, xin thông báo gấp và rõ ràng cho VP HỘI /2, NGUYỄN DU SAIGON biết để tiện xin phép cho anh em về dự Đại Hội.

Đồng thời mỗi Hội Viên gửi gấp về địa chỉ trên 2 ảnh 3x4 để làm thẻ Hội viên (ghi rõ tên họ cấp bậc, đơn vị, bộ môn chính, KBC — bằng bút chì sau lưng 2 tấm ảnh).





“Đó như ngày kỷ lân
ừ từ của một người
Mẹ xa xôi”.

C O N ngồi viết thư cho mẹ trong một căn hầm nơi một căn cứ do người Mỹ vừa giao hoàn cho Quân đội Việt Nam. Căn hầm có một khung cửa nhỏ. Từ khung cửa nhìn thấy ngọn núi Bà Đen cô đơn phía Bắc. Ngọn núi với rừng sâm uất ngày xưa nay đã trở trụi, sườn bằng phẳng với những vùng đá trắng. Hằng chiều, khi hoàng hôn nhuộm vàng, nắng quái đản đó, ngọn núi như một mái đầu tan tác nhỏ lên dưới chân trời mờ nhạt. Hình ảnh đó đối với mọi người sống lâu năm nơi đây nó không là gì cả, nhưng con là một kẻ mới tới, hình ảnh đó làm con bồn chồn khắc khoải. Núi Bà Đen đứng ở đó như một đứa bé lạc loài côi cút, bởi vì nó là con cái di hoang đi lạc (theo sách địa lý) của giải Trường sơn hùng vĩ ngoài kia.

Lẽ ra con không được quyền ví mình như ngọn Núi Bà Đen. Bởi Núi là một vịnh cửa của Non sông, con chỉ là một hình hài tạm bợ. Nhưng con có thể biên thư cho Mẹ và nói rằng, nói riêng với Mẹ thôi, con giống như ngọn núi âm thầm kia. Con cũng lạc loài thất thế, buồn đứng trong chiều hôm mây nổi như nó, không còn liên hệ gì với nguồn gốc cũ, không thể làm cách gì để khôi phục lại được niềm vui ở mọi người.

Buổi tối, đứng trong căn cứ Trảng Lớn, nhìn lên núi Bà Đen con thấy một hàng đèn điện sáng choang. Hàng đèn chạy vòng tròn như một cái vương miện rực rỡ trên mái tóc một hoa hậu. Nhưng lúc nửa đêm ánh hỏa châu sẽ chấp chờn trên vương miện kia, tiếng nổ từ đó sẽ phát ra, và tại sao lại không có cái chết trên những sợi tóc hoang vu kia nhỉ. Có bao giờ Mẹ đã tới đây. Có bao giờ Mẹ nghĩ rằng con trai của Mẹ sẽ tới đây, bằng lòng và sống. Tây Ninh. Thị trấn hiu quạnh nhỏ bé, đôi khi tưởng như đã nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam hay nằm nơi một căn biên nào đó. Bởi chính nó, thành phố này là một cách biệt, từ đây một người nhạy cảm sẽ thấy nó miên viễn sống trong sự tàn tạ, dù nhiều người nhầm lẫn sự tàn tạ đó với một sự gì như là cảnh êm đềm tĩnh lặng.

Có bao giờ mẹ nghĩ rằng bên cạnh chiếc giường ngủ của con, nơi có chiếc ảnh nhỏ bé của Mẹ, còn một khẩu súng nhỏ, một trái lựu đạn. Đêm nằm một mình sờ tay sờ chân ngón tay thon nhỏ của Mẹ thì con cũng liên tưởng tới những tiếng nổ lớn và những con mắt cuối cùng của bè bạn. Có bao giờ mẹ nghĩ rằng dưới những bóng cây thật là đẹp đẽ của tình lý, mọi người còn những căn hầm trú ẩn. Trong cánh cửa thật là tĩnh mịch một vài đứa con gái bước ra: một cánh tay cụt hay một con mắt mù lòa. Mẹ ạ, con đã tới đây đã nhìn thấy họ. Họ mang hình hài không toàn vẹn đó bước đi giữa đường phố hắt hiu như mọi

người. Họ đã nở nụ cười thật là dễ thương với con.

Mẹ ơi, tại sao con lại phải nói những điều này trong khi còn không biết bao nhiêu điều phải viết ra trong thư. Biết bao nhiêu kỷ niệm đau lòng cũng như thơ mộng mà con phải nhắc tới, để làm quà cho Mẹ. Biết bao nhiêu là quá khứ đã chôn cất, từ ngày con chào đời cho tới khi Mẹ lìa đời. Những điều đó tại sao con không thể nói ra được. Cả hình ảnh của Cha nữa. Nơi đây con vẫn thường mượn tượng tới người đàn ông đó. Con thấy ông bước đi giữa chiều tà lặng lẽ, ông kể cho con nghe những câu chuyện về đời sống, ông vỗ về con, cuối cùng ông ta ru con ngủ như ngày con còn trẻ thơ.

Con tự biết rằng linh cảm con chưa đến đời mù lòa khi hình ảnh Cha hay Mẹ vẫn thường hiện về trong ngày ngất ngào. Con đứng trên đỉnh của mộng tưởng huy hoàng kia, nhẹ nhàng như một con hoàng hạc, sẵn sàng bay xa với tất cả những gì quyền rũ nhất.

Mẹ ơi, có người nói với con rằng Mẹ đã chết. Nhưng con không tin thế. Mẹ không lìa đời, ít ra với đời sống của con. Mẹ là một liên hệ mật thiết trong tâm linh con, là một sự có mặt thường trực trong từng tế bào nhỏ nhoi nhất của đời sống con. Như thế làm sao gọi rằng Mẹ đã lìa đời. Chưa bao giờ con thấy thiếu vắng Mẹ như lúc này, và cũng chưa bao giờ hình ảnh Mẹ cùng những kỷ niệm xa xưa hiện về hằng hằng như lúc này. Con điên khùng và ngây ngất, con ngậm ngùi và hoảng hốt khi nhìn thấy một người con gái nào đó ngồi ru đứa bé, mỉm cười cho con, người mẹ hà cá miệng xinh xắn, đứa nhỏ ngửa cái mặt đầu hiu hắt lên, nó chớp lấy chút nước miếng cùng thức ăn của người Mẹ.

Có phải hình ảnh đó là hình ảnh của con thuở bé. Có phải người con gái kia là muôn nghìn người Mẹ. Có phải thời gian buổi chiều tịch mịch kia là hàng nghìn trăm buổi chiều đã tắt phía sau thời gian. Cái gì đã làm bùng dậy trong con tiếng hát đêm mưa, ánh lửa một ngày đông tàn, ánh lửa phát ra từ da thịt Mẹ, ấm áp và mê muội trái tim con. Cái gì đã làm ngất ngời đời sống của con? Nó dẫn dắt con trở về một ngõ trúc trước nhà, đi trên lối cỏ hoang, ngắm nhìn chiếc bóng mình trên hồ nước, chợt thấy bên cạnh đó chiếc bóng của mẹ. Chiếc bóng hai mươi năm kia còn hồng hồng trong đáy nước. Đáy nước thì mênh mông trong giấc ngủ con.

Có người đã nói với con rằng Mẹ đã chết. Chính con cảm một cái điện tín màu xanh, được đánh đi từ quê nhà, trên đó một dòng chữ định mệnh báo tin mẹ qua đời. Con vội vã trở về. Người ta đưa con ra một đình đồi, chỉ một năm mộ cỏ đã úa: “Đó, Mẹ an nghỉ nơi đây. Nơi muôn thuở một đời người”. Con ngồi trên nấm

cỏ, phía dưới kia là cánh đồng mùa đông ngập nước. Con khóc thật nhiều, khóc như chưa bao giờ được khóc. Buổi chiều trở lại nhà, anh chị Tấn đã thiết lập một chiếc bàn thờ. Nơi đó chiếc ảnh của Mẹ được in lớn hơn. Mẹ nhìn khôi hương, yên lặng hiền từ như ngày xưa.

Dù tất cả những điều đó đã diễn ra trước mắt, chiếm tất cả sinh hoạt một thời nhưng con không tin đó là những điều chắc chắn kết luận rằng Mẹ đã chết. Mẹ của con không bao giờ chết cả. Bức điện tín màu xanh con vẫn còn cất giữ làm kỷ niệm, nắm mộ vẫn còn nằm trên ngọn đồi. Tất cả những gì có thật còn đây nhưng con chẳng tin rằng những có thật kia xác định một sự gì huyền hoặc như sự chết, nhất là cái chết của Mẹ. Con không tự lừa dối mình, đây cũng chẳng là một trường hợp để kháng lại tất cả những hoàn cảnh tuyệt vọng hằng có trong cuộc sống hiện tại, nhưng điều hiển nhiên rằng Mẹ con chẳng thể chết được.

Buổi sáng hôm đó con thấy chân trời chật hẹp lại, khung trời bỗng xám xịt, thấp xuống, con đường trước mặt run rẩy. Lần đầu tiên và cũng là lần duy nhất trong đời con thấy cả một vũ trụ bụi ngùi, những giải mây đồ lộ, con sông tan tành, tiếng nói dù độc ác nhất của một kẻ, khó nghe cũng trở thành một giọng thanh văn ngậm ngùi. Chính buổi sáng hôm đó tất cả mọi chuyện đã tới: “người ta nói với con rằng Mẹ đã chết.”

Nguyễn vọng độc nhất của đời con là được gần Mẹ trong giờ phút cuối cùng để nghe Mẹ nói một vài điều, được nắm lấy bàn tay run rẩy, được cúi đầu lên mái tóc đậm đà man mác, được ve vuốt da thịt mềm mại, nhìn môi miệng, thấy trong đôi mắt những tia nhìn đầy lửa ấm, đôi mắt Mẹ sẽ nói với con rất nhiều điều, sẽ an ủi con trên một bề đời chập chững ngời ngời lầm lỗi. Con sẽ thật yên lặng. Mẹ cũng sẽ thật yên lặng. Bên ngoài sóng biển sẽ đỏ mãi một giọng buồn. Những cô trăng cuối đông về đứng lặng lẽ. Bầy chim trời theo gió mùa lặn lội trên vòm trời xám. Cứ thế, con cúi đầu, nghe từng thời khắc trôi qua. Không bao lâu sau nước mắt con sẽ đỏ xuống. Nước mắt Mẹ sẽ đỏ xuống. Những hạt nước mắt trong veo như những hạt trân châu bò lên lối, chảy vào miệng, chót lưỡi thấm mặn.

Cuối cùng con sẽ gục mặt trên chiếc ngực ấm của Mẹ như lúc con đã gục trên một vùng đất quê hương, nghe mùi Đất thơm, nhờ Đất cứu rỗi vết thương trầm trọng một đời người. Bè bạn con cũng thế. Chúng nó bị thương mang vết máu trên người, ôm mặt Đất, van xin lời phủ dụ cuối cùng. Nguyễn vọng con là được gần Mẹ, nhưng con chẳng thể gần được. Hy vọng nhỏ nhoi thế này đã thành một hư tưởng ngoài ngàn.

Bây giờ Mẹ ở nơi đây? đi về đâu? một cõi hồng hoang. Mẹ có tan tành như cánh chim lành đênh con vẫn thường thấy trong mộng. Hằng đêm giấc ngủ thật xa xôi, đêm vắng lặng quá, con thấy một cánh chim trắng. Cánh chim bay lảng đã đến một vùng thật xa, có đêm nó mất hút trong một cảnh trời vô sắc, có đêm nó tan tành, thay hình đổi dạng như một giải mây. Tại sao thỉnh thoảng năm ba đêm con lại thấy cánh chim trắng xuất hiện trong cơn mộng? Đến nỗi nhiều buổi sáng thức giấc, ngồi nơi một căn cứ vắng vẻ, nhắm hai mắt, (mặt trời lên cao bên ngoài) vẫn còn cánh chim. Con ngớ ngẩn và ngây ngất, tưởng mình bước lạc vào một cõi đời nào khác.

Cánh chim trắng là Mẹ? Có phải thế không? Sao Mẹ chẳng ru con một lời nào. Sao con chim trắng không có một cánh mộng mong manh hạ cánh. Cánh chim trắng huyền hoặc kia lại chẳng hót một lời. Con vẫn phải trôi nổi hoài với cơn mộng, lúc tỉnh thức đành phải ném cả một thực tại mình về phía cơn mộng lao lung.

Một phần đời con đã đuổi theo những cánh chim cùng tiếng hát. Có lẽ suốt đời con cũng không sao thoát ra khỏi những tiếng hát cùng cánh chim. Với con, mảnh lá khô rơi rụng cũng là cánh chim. Giải mây tan tác mơ màng là cánh huyền hoặc minh mạng. Với con, rừng đã thật

Lá thư gửi tới suối vàng

Cung-Tích-Biển

sinh hát, biển đã hát, những đôi cát vàng quê nhà đã cất tiếng hát, giọt mưa đã hát. Mùa thu tới, trời hát bài ngâu thưa, đầu ghềnh một hạt cuối ghềnh một câu. Mùa xuân lộc xanh đã hát. Mùa hè ve sầu đã hát. Ôi từng sợi tóc trên mái đầu con đứng dậy lao xao, nhất tề cất tiếng. Làm sao thể? Có phải, Mẹ là con chim trắng đã mớm cho tiếng hát đầu đời, bất tận.

Bây giờ cánh chim trắng còn đây. Mẹ nằm dưới đất sâu? Có lần con đã trở lại nhà, đứng trên cánh đồng hẹp nhìn ngọn đồi cao đầy rừng khô, dưới những ngọn thông vàng kia người ta nói là mộ của Mẹ. Con vào nhà, yên lặng như một con thú buồn trở lại chiếc hang xưa khi nó chào đời. Con thú buồn không thề gầm thét, con thú buồn đã mất cả sinh lực vì cánh đời đời thay quá đột ngột: "núi trơ trụi, rừng quanh hiu, cái hang lạnh vắng loài sinh vật". Ở mọi phía thật xa, dường như cuối cánh đồng hẹp có tiếng sông nước, tiếng con trùng kêu thương trong những lùm cỏ dại.

Mẹ ở đâu? Con tới những Tháp Hời nơi quê nhà ta, nhìn lên mỏm đá rêu phong, trên đó loài thạch thảo sống khó khăn hun hút. Thạch thảo, đó là một loài cây sống trên đá, nơi những người Chiêm Thành bỏ đi. Con treo lên đỉnh tháp, gió thổi vùn vụt, trời chiều tà, bầy chim sáo bay tứ tán, những vết rêu đen ăn lan lên cả bàn chân của con. Con đứng trên vùng gió ngầy ngất đó gọi tên một người. Tiếng gọi bay lên trời. Có khi tiếng gọi quẩn quại vang động trong hầm đá. Con chẳng thấy ai về, không hề thấy ai về chỉ quanh đây loài chim hoang vô cánh, bóng tháp Chiêm đồ dài một vòng trắc ẩn.

Ngẫu nghĩ mà thương cho mình, bởi vì con quá nhớ Mẹ. Mẹ đã biến thành máu thành tim con, thế mà con vẫn nhớ nhưng một hình thể bên ngoài, tưởng vọng tới một chân trời vô biên chất ngất. Mỗi hoàng hôn con đi và kêu gọi tên người. Con chạy trong bồi hồi, Mẹ bỗng biến thành một sự gì xa xuôi phía sau. Mẹ không còn là giấc mơ êm đềm phía trước nữa. Vì mất Mẹ, con cảm thấy Quê hương biến mất và tan tành.

Cuối cùng Mẹ là một ám ảnh huyền diệu, một giấc mơ không màng.

Đáng lẽ con phải nói tới thật nhiều những kỷ niệm, hai mươi mấy năm con trưởng thành và quanh quất bên Mẹ, hương thừa còn đầy nơi tóc, sữa ngọt còn thơm nơi da thịt, bếp lửa ấm còn in rõ màu hồng trong trí óc, những tiếng động xa xưa hãy còn vang dội trong từng cử động con — nhưng con không thể viết gì hơn được; bởi như đã nói, con bị ngầy ngất và choáng ngợp; chừng như hạnh phúc cũng biến thể, nỗi đau đớn biến dạng; tất cả đã chạy về một phía: "chúng hăm dọa con".

Con phải sống như thế nào trong một thế giới đầy người nhưng xa lạ, một nhân loại nói rất nhiều nhưng hoang vu lạnh lẽo, một vũ trụ im lìm kinh ngạc nhưng chẳng còn gì bí mật thiêng liêng. Con phải sống như thế nào khi chợt nghĩ rằng con bị nhận chìm trong bờ vực hôn mê — những khuya khoắc đứng nơi ngưỡng cửa thấy cánh thu hiu hắt, giọt mưa buồn, mảng trời tối, người đi qua như một dòng sinh vật nổi trôi. Những lúc bị thức dậy bởi ước vọng nào đó con thù oán Mẹ, nghĩ rằng Mẹ chẳng thương con chút nào hết.

Mẹ đã trao cho con một trái tim quá xao xuyến, một trí óc quá nhạy cảm lao xao, một trí óc thường

trực căn trên cái đây, chỉ mảnh lung linh tưởng có tưởng không. Mẹ chết, quê hương tan tành, không còn ai thân thuộc chỉ thiết với con nữa. Ngôi nhà xưa trở thành một cảnh lạ, ở đó những lạnh nhạt, tình nghĩa anh em bị chia cắt, ẽ chề. Mọi người trong gia đình như một đám người đứng dưới bóng mặt trời có bóng cây che kín; Mẹ chết như cái bóng cây kia chợt mất; mọi người thấy lẻ loi và cách biệt dưới sức đốt của mặt trời có thật: "mọi người hoang mang, và mọi đứa con sẽ tự ý bỏ đi".

Con đã khóc thật nhiều khi liên nghĩ tới điều này? Những kẻ sống với trí óc thường tình nào ai hay nỗi lòng con. Từ đó, để dự dờ mình ra khỏi con mẹ hoang con nhất định là Mẹ chưa lìa đời. Nhưng trong một đêm thật là rõ ràng; chỉ thiết, con nhìn thấy Mẹ đã mất, con rơi vào màu thuần và tuyền vọng khi ngày mai con phải trở lại một nơi nào đó để tưởng niệm Mẹ. Đã thật một đám gió kỷ lần thứ Tư kể từ ngày "người ta nói rằng Mẹ qua đời".

Mẹ ơi, có cách gì Mẹ cứu con được không. Con vẫn thường có ý tự sát. Mình phải tự giải quyết đời sống của mình, trong những lúc quá tuyệt vọng. Từ bề hiu quạnh, một quê hương quá âm đạm, vũ trụ thật là hoang vu điên đảo, con ngày từng ngày đi xuống dần dưới chân sự chết, chết dần mòn hình hài, chết dần trí tuệ, đôi mắt con tìm mỗi ngày một bước vào ngõ bí của định mệnh, định mệnh vậy hăm con như một con chó săn độc ác; những sáng quắc ban đầu đã chết; thế giới huyền nhiệm ban đầu trở nên quen thuộc mất cảm tình, dòng máu thiêng đã nguội một mai. Con phải làm gì để thay đổi một đời vật vờ trôi nổi bơ vơ. Con phải làm gì để chính cái chết của mình là một tái lập cuối cùng toàn diện đời sống cá nhân mình.

Mẹ có giúp được cho con?

Mấy năm qua, vì nhớ thương Mẹ con đã phải sống thầm lặng đau đớn, mỗi lúc một tàn

tạ, như chiếc lá rơi, như hạt bụi lối mòn, con lẻ bước khắp nơi. Thành phố Tây ninh trước mặt, hàng chiều con tới với nó, hàng đêm có khi con còn rong giã một địa ngục có thật trong từng khoảng phố tĩnh lý. Tây ninh, nó là một cái điểm trên quê hương ta. Nó mang tất cả vẻ điều tàn phiến muộn, nó được nhuộm bởi tang tóc và điêu linh, nó dần dà trở thành là bất động trước một cuộc chiến quá dần dài.

Năm giờ sáng thức giấc, con mẹ muối nước ra phố và thấy những chiếc xe lồi thây xe thô mọ chạy hoang đường, từng đoàn xe đạp của những đứa bé vô tội phải sớm xa học đường, chúng nó công lưng, đạp xe đi bán từng cây cà rem. Trời dạo này còn mưa lạnh, Tây ninh đắm cái lạnh thừa và heo may muộn của Trường sơn thời tới. Nó mang một chút Miền Trung, nhưng nó chẳng Miền Trung chút nào. Con thật là đau đớn khi hàng đêm thức giấc, ngồi thu mình như một kẻ điên giữa thành phố, lúc đó chẳng một tiếng sóng biển nào đưa tới, chẳng một cánh gà thời thức. Con muốn từ biệt nó, đi về phía biển, đắm mình trong ngọn sóng kia.

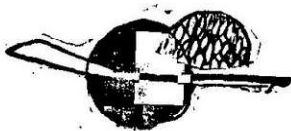
Mẹ ơi, Mẹ sẽ có cách cứu vớt con, để con có thể phục hồi sự sáng tạo, tìm lại được chút hy vọng vào đời sống, tìm cái chết đích thực cho mình. Con phải làm gì? Mẹ bảo làm gì bây giờ? Mẹ từ địa ngục về hay từ thiên đường xuống. Dù sao con vẫn chưa có một ý niệm rõ rệt về tội lỗi bởi con chưa có tội lỗi. Con trong sạch và thần thánh như con Mẹ từ bao năm trước.

Nhưng con phải làm gì? Mẹ ơi con làm gì khi thế giới vây đục ngợt ngợt trùm kín, chiến tranh vẫn nhăm xà từng giọt máu vô tội, nổi cô đơn vời vọi, nhật nguyệt lay động âm u, con phải làm gì khi mỗi ngày trôi qua là một vết hằn hiện hiện, từ đó con đi dần về sự phân ly chính mình. Mẹ ơi, con thật là tuyệt tử bề.

Những năm xưa con vẫn thường nhận được thư Mẹ. Bây giờ không. Con hằng viết một cánh thư cho Mẹ, không biết gửi về đâu cả, vì Mênghe nói đã chết. Con mang thư đốt đi, nhìn trời bay trong khoảng trời mờ ảo. Năm nay con viết thư, thư cho một người nghe nói đã chết. Mẹ đó, nhưng con không đốt thành tro tàn, con đăng nơi một trang báo nhỏ đó phải chăng một hình thức phủ dụ tội nghiệp một đời người. Mẹ ơi, con đã thật tình khóc và thấy mình xa lạ với mình quá, từ bề thật là tuyệt vọng. Gì rồi cũng chung cuộc. Mà chung cuộc thật là buồn. Δ

Chân Núi Bà Đen
tháng 11 Canh Tuất

ĐĂNG TẢN TỚI



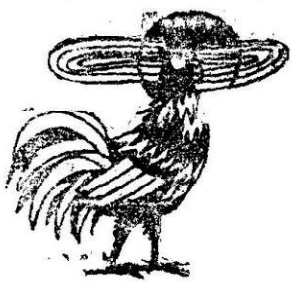
Điều linh tình

ĐIỀU LINH TÌNH TỬ

Một cô bước xuống muôn hàng
Mây đầy cổ phố chân quàng xiềng xiềng
Cô ơi! máu chảy tiên điều
Điều linh tình chỉ một chiều riêng thôi
ÔM GÁI NGỦ
Năm ôm gái ngủ tàn thu
Ngủ luôn đông sớm ngủ bù cuối đông
Cô ơi! con gái ai trông?
Cây cong lớn là lộ hồng ác bóng
Tôi về thấp được buồng không
Nghe mưa gieo mộng qua sông sương mờ
DẠO GÁI DẠO CHƠI
Đạo chơi một cõi tôi bởi
Đi chơi thêm cõi ngoài trời cho vui
Cô ơi! đừng ngó ngàm ngui
Tôi điều đừng đã chân vui bước chân

ĐIỀU GÁI LÊN NÚI

Hồng cô cổ bước chân cô
Leo lên trên núi ôm mồ tang thương
Vời tôi còn một chiều đường
Cô nương cứ bước lên hương má mồi
HỒNG CÔ
Hồng cô tuyệt kiêu thiên quyền
Bước chân bờ cỏ vô biên sông dài
Hồng Cô lộ phần thiên nhai
Ô vàng nguyệt quế đào lai sương ngàn
ĐI QUA ĐILAI MỆ GAI
Cô ơi! chân đuổi song hàng
Tay hồng song lục ôm quàng trang xanh
Tôi đi qua lại đường thành
Còn đi qua lại chân vành trong tư
CÔ NƯƠNG MUÔNG TƯỢNG
Cô nương nương tượng một chiều
Cô trời xanh xuống muôn triều nước lên
Cô ơi! rơi cánh hoa đèn
Thần tiên điên đảo bốn bên cô mình
TỬ GIANG, MỘT BỮA
Cô ơi một bữa trẻ trang
Mà ra trư trệt bề bang lam xưa
Cô ơi hai buổi nhìn ưa
Muốn cùng là chết nước đưa theo thuyền Δ



chuyện cảm đơn bà

NỖI LO CỦA NGƯỜI CHA

Họ quen nhau trên xe lửa. Rồi họ rủ nhau xuống toa hàng ăn cùng nhau nhậu. Chuyện trò từ xa giao chuyển sang công việc làm ăn, sinh hoạt đất đỏ, thuế kiếm ước, song hành v.v...

Người thứ nhất thở dài:

— Vâng ông nói đúng. Đồng tiền tuy rẻ thật không còn giá trị gì nhưng kiếm tiền vẫn khó khăn. Như tôi này, tôi làm nghề chăn nuôi gà vịt... Mấy tháng nay, hàng họ thật ế ẩm người mua thì ít mà đòi hỏi dè dặt đủ trò. Trước khi mua một con gà họ bắt lên xem, vạch lông vạch cánh ra xem thịt trắng hay thâm xoa nắn con gà từ đầu tới chân xem thịt rắn hay nát, vạch vôi xem gà tơ hay đã đẻ mấy lứa rồi... Chán chê rồi trả rẽ, bỏ đi chứ đâu có thêm mua...

Người thứ hai chép miệng to về đồng ý:

— Tôi thông cảm với ông lắm. Tôi cũng còn ba đứa con gái chưa gả chồng.

BÃI BIỂN LÝ TƯỞNG

Một phi công thám thính bay ngang qua sa mạc Sahara chợt nhìn thấy một chấm đen di động phía dưới. Ông hạ thấp máy bay xuống một vòng. Và nhận thấy đó là một người bị lạc và quanh quẩn đó không có một chiếc xe cộ hay ốc đảo nào cả. Viên phi công tìm cách hạ cánh cách nơi người đàn ông xấu số không xa. Ông nhận thấy người đàn ông này cỡi trần chỉ vận một chiếc slip và trên cổ còn vắt chiếc khăn tắm ướt đầm mồ hôi. Viên phi công tới gần cất tiếng hỏi:

— Ông đi đâu mà ăn mặc như vậy?

— Tôi hả! Tôi đi tắm biển mà...

— Trời! Ông điên rồi. Ông cỡi quần áo từ đây để đi tắm biển. Ông biết từ đây ra tới bờ biển gần nhất bao nhiêu cây số không? Tăm trăm cây số.

Người kia trả lời, tỉnh bơ:

— Tôi biết chứ. Nhưng ông đã thấy bãi biển nào có chiều rộng lý tưởng như ở đây chưa?

SÀNH RƯỢU

Một người rất sành rượu khoe với bạn bè rằng anh có thể phân biệt được tất cả các loại rượu khi anh chỉ nhắm một ngụm nhỏ mặc dù hai mắt

băng kín.

Bạn bè anh bèn tổ chức một bữa nhậu, bưng hai mắt anh ta lại rồi cho anh nhắm một vài thứ rượu khác nhau. Cử tọa rất thần phục anh khi anh nói vanh vách và năm những thứ rượu khi vừa đưa qua mũi anh.

Từng ly rượu đưa qua anh lần lượt xuống danh:

— Whisky 1927, Martell, 1942, Vodka 1950, Gin 1935...

Nhưng bất thình lình anh nhắm mắt nhỏ toẹt xuống đất chất lỏng vừa nhắm rồi hét lên

— Trời ơi! Đây phải rượu, ết xăng mà.

Mấy người bạn nghịch ngợm phá lên cười hô hố, và trả lời:

— Xăng! Anh nói đúng rồi, nhưng xăng gì: Shell, Mobiloil hay Caltex.

LANH LÒNG

Một cô gái đã khá tuổi nhưng vẫn chưa có người yêu. Buồn về cảnh cô đơn, cô tâm sự với cô bạn thân. Cô khuyên:

— Bây giờ chỉ tới tòa báo X. nhờ đăng một mẫu rao vặt tìm tìm bạn đại khái như sau: «Thiếu nữ duyên dáng, dễ thương, cần một chút sáng và hơi ấm cho cuộc đời buồn tẻ của mình».

Ba tuần sau cô bạn cố vấn gặp lại cô bạn cô đơn:

— Thế nào, chị nghe lời khuyên của em, đi đăng báo đã có ai gửi thư đáp ứng chưa?

— Có... Em nhận được hai tập quảng cáo lò sưởi và đèn của một tiệm bán đồ điện. Δ

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/BC
NGÀY 26.3.69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Bát
ANH VIỆT

TRẦN VĂN TRỌNG

Phụ Tá Chủ Nhiệm
HY VĂN

Thư ký Tòa soạn
VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Thường Xuyên
TÔ KIỀU NGÂN • LÊ ĐÌNH
THẠCH • HOÀNG NGỌC LIÊN •
ĐẶNG TRẦN HUÂN • NGUYỄN
H. THỐNG • DƯƠNG TRƯỞNG
VĂN

NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỖNH
TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Trình bày bìa và ruột
VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu đề tên
Chủ Nhiệm • Bài vở đề tên
Thư ký Tòa Soạn • Giá 25đ.
mỗi số • Cộng số giá gấp đôi.

Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn
gửi cho báo khác, và ngược lại •
Tòa soạn không trả lại bản thảo dù
có lời yêu cầu.

— Tao đoán, nó chở bụi vàng
— Hay nó chở linh trở về quê hương của nó?
Nó sẽ ghé Hạ uy Di. Nhật Bồn, Hồng Kông
để đồ đám linh xuống nghỉ phép, dưỡng quân.

CHÚNG tôi ra về. Tiếng động cơ của một con tàu vẫn còn văng vẳng, càng lúc càng xa vắng. Một vài ả giang hồ đang ngồi, hoặc đứng, lưng dựa vào cột đèn nút đèn. Hai con chó đang động tĩnh trên vỉa hè. Hàng cây sấu đặng, thấp thoáng sau hàng rào dây kẽm. Tôi nghe rõ bước giày của tôi vang trên đường. Đêm, thật bình an. Trí óc tôi bỗng nhiên thanh thản lạ thường. Giờ này, ở đơn vị, sẽ xôn xao. Giờ này, đám linh của tôi đang nằm ngoài đồng Luật Chánh, hay Quảng Tuy hay trú trong ngôi mã với lâu đài ở Lộc Ngải. Giờ này, những ly rượu cay nồng chuyển nhau từng đũa và chười thề, nói tục. Tôi quên đi hết. Tôi quên đi hết. Tôi quên tôi là một tên trốn tránh. Tôi quên tôi, như quên những đôi mắt bí ẩn sau các ngã đường, các vỉa phố, các ngã tư. Tôi quên tôi, những tiếng hét hô xung phong. Thám Kịch Sát. Sát... Tôi quên tôi đang đứng trước hàng quán, kiểm soát đạn dược lưu đạn trước khi lên đường. Tôi quên cả ngàn ngày, bình lửa dặng sau, và hàng ngàn ngày chôn vùi tôi trong chiều tàn tạ. Tôi bước đi, đi đâu bây giờ. Con đường đêm, dẫn đến một ngôi giáo đường, mờ trong ánh đèn vàng ủa, hàng cây điện giăng ngang. Gió biển ở bên rặng phi lao, thổi u ất. Tôi đi đâu bây giờ. Đêm trở nên yên ắng đối với tôi. Tôi sẽ đi cho hết đêm nay, sẽ lang thang soi bóng mình trong nỗi cô đơn này. Mai sẽ hết. Mặt trời sẽ lên. Và mặt trận nào đó sẽ bùng nổ, và đại phát thanh sẽ thay đổi một chương trình. Những chiếc xe nhà binh sẽ chở đám linh ra tiền tuyến. Những tin

CHÚNG tôi đã bỏ lại sau, vịnh, biển và đàn bà. Tên phiêu bạt cầm tay tôi, nói như khóc: chúc may đi may mắn. Tôi cúi đầu, nghe chút buồn mang mang. Trên đời tôi, đã có bao nhiêu lần chia ly, bao nhiêu lần vĩnh biệt. Nhưng lần này, tôi ngỡ như đánh mất một điều gì thân yêu nhất. Đó là tình bạn, đó là sự cảm thông trong những tháng ngày lặn lội, lao đao. Buổi trưa, nắng rực trên đầu núi vây quanh, che gió biển. Tôi cầm tay hắn, xiết chặt: chúc may can đảm ở lại. Rán tìm một con vợ; để nó giặt áo cho... xem kia, áo này bẩn quá rồi. Tôi giả vờ cười. Có thể, tìm cô nàng bẽn lẽn ăn nhò, năng dễ thương và biết chiều chuộng. Tên phiêu bạt cười: may nói dễ dàng quá vậy.

Tiếng máy xe nổ. Hắn trao vội vàng cho tôi chiếc khăn tay trắng. May đi bình an, coi chừng đấy. Tôi cười gượng. Tôi bỏ vội chiếc khăn tay vào túi. Hình bóng hắn, ốm gầy, dần dần khuất sau rặng dừa, chỉ còn lại một chấm trắng nhỏ nhoi giữa vùng thình không nắng lửa. Tôi cứ ngỡ hình bóng hắn còn ở bên tôi, những đêm hai thằng ngủ nhờ trên terrasse của một ngôi nhà gần nghĩa địa. Buổi sáng, còn nhìn những chiếc thập tự giá nổi lên, mờ nhạt trong sương mờ. Rồi mây thấy không. Khi chúng mình ngủ xuống, sẽ yên ả đời đời... Buổi trưa nắng chói, hai thằng đi bộ qua trạm, vừa đi vừa ngêu ngao trong khi chiếc xe đồ chạy ngang qua, người mẹ từ trong lòng xe, chồm ra khùng cửa gọi thất thanh: Mạc, Mạc... Đó, mây xem, dù tao coi mẹ tao không còn nữa, dù bà đi lấy chồng nhưng tao thấy tội nghiệp bà quá chừng. Mây nên về thăm mẹ mây lần chót, rồi đi.

Tôi nhắm mắt, tự bảo với lòng mình: Không, không có gì hết. Δ

nhà xuất bản HỒNG HÀ

ĐÃ IN

VƯỜN QUÊN LÃNG

của VIÊN LINH

Một tác phẩm đẹp như kỷ niệm, buồn như đi vắng và ngậm ngùi như lãng quên.

ĐANG IN

SỚM MAI HỒNG

tập truyện của NGUYỄN HỮU HIỆU

• Phụ bản của Nguyễn Khai

KÊ TIÊN TRI

của KAHLIL GIBRAN

HỒNG HÀ dịch,

nguyên tác Anh Ngữ đối chiếu
NGUYỄN HỮU HIỆU giới thiệu

Như Tagore, Jabrân (Gibran) chỉ đề cao một thứ đạo: đạo làm người; chỉ công nhận một Thượng Đế: Thượng Đế trong tất cả mọi người. Và nếu có gì phải đề cao, thì đó chính là Cuộc Đời. Cuộc Đời rực rỡ và vinh cửu trong từng giây phút. Và Tình Yêu, Cái Đẹp, tình Huynh Đệ giữa con người.

• Kèm theo 12 phụ bản của chính tác giả.

KHOI MỜ ĐÒNG ĐỜI

của NGUYỄN HỮU HIỆU

của Cuộc Đời nông nân và kỳ diệu với Emerson, Blaise Cendrars, Henry Miller, Jean Giono, Vatsayana, Cheikh El Nefzaoui, Omar Khayyam, Jabrân Khalil Jabrân, Casanova, Apollinaire, Walt Whitman, William Blake, D.H. Lawrence, Nikos Kazantzaki, Thanh Thảo, Tản Đà, Nguyễn Tuấn, Bùi Giáng, Túy Hồng

• Phụ bản của Picasso, Paul Klee

Thúy bật cười một tiếng nhỏ. Nhả nhìn bạn không chớp, cố tìm hiểu ý nghĩa của tiếng cười ngắn vừa rồi. Nghe nó vừa có vẻ cam chịu, vừa có vẻ buồn buồn — một nỗi buồn xa xôi, muộn thủa. Nhả thấy ở Thúy cái đáng đáp của một con người vì được sinh ra thì phải sống, sống cho hết cuộc đời, rồi chết, như mọi người; không hề có một ý tưởng phản kháng nào đối với cái giòng sông đã cố định như thế. Nhưng chính những người như Thúy sẽ không cảm thấy mệt mỏi, bởi không phải tự làm chủ lấy cuộc sống của mình, không phải quyết định, không phải chọn lựa. Y hết như một tội phạm, buông xuôi theo phán quyết của quan tòa, một phát ngôn viên truyền thống xã hội. Nhả khẽ lắc đầu. Bậy quá. Lại một ý tưởng mà mình không chắc có phải là của chị Hòa, hay đã đọc được trong một cuốn sách nào đó. Có một điều mà Nhả biết chắc là của Nhả: đó là Nhả biết mình đang ở lứa tuổi mà việc lập gia đình vào lúc này là sớm quá, và Nhả muốn học thêm nữa. Cũng may mà thầy mẹ Nhả không đặt vấn đề đó ra với Nhả, dù bà Lụa thường tỏ ra khe khắt đối với việc giao du của Nhả với các bạn trai.

Hai người bạn gái im lặng một lúc lâu, trước khi Thúy trở lại cái giọng liếng thoảng cổ hủ:

— Ê, Nhả... Hôm nào dám cưới Thúy, Nhả về dự nửa nghe? Thế nào Tết này Nhả chẳng về lại đây ăn tết, hả?

— Ủ, Nhả sẽ có về. Nhưng Thúy ưng Nhả mừng cho Thúy cái gì đây? Đám cưới Thúy sẽ là đám cưới đầu tiên Nhả dự đó. Từ giờ nào đến giờ trong đám bạn bè có ai lập gia đình đâu. Mà ngay như trong gia đình Nhả cũng chưa hề có tổ chức một đám cưới nào cả, mặc dù đã có hai người đi lập gia đình...

Có tiếng con chó rít lên mừng rỡ ở ngoài hiên, rồi tiếng cửa mở. Thúy đứng dậy:

— Chắc bà cụ Nhả về đó. Thôi thế Thúy về nghe, cũng khuya rồi... Mai Nhả đi vào lúc mấy giờ?

— Chuyển bay sớm nhất. Vào đến Sài Gòn còn là buổi sáng chứ buổi chiều nhớ mưa cực lắm.

Có tiếng mẹ Nhả hỏi vọng vào:

— Nhả nói chuyện với ai đó? Phải chi Thúy sang chơi với em nó đây không?

Thúy bắt chợt hồn phốt lên má bạn khiến Nhả không kịp có phản ứng gì, rồi quay ra đáp lời bà Lụa?

— Thưa bác con đây ạ. Bác mới đi chơi về rồi?

Nhả lấy gói giấy trên bàn nhét vào tay bạn. Hai chị em đi ra nhà ngoài. Bà cụ đã ngồi xuống bên cơi trầu trên sập

tên trầu ăn, uể oải nói khi thấy Nhả đưa Thúy ra ngoài.

— Ủa kia... Sao không ở lại chơi với em, về làm chi với? Mai em nó đi rồi...

— Dạ, thưa bác, cháu đến chơi với Nhả từ lúc chập tối cơ đấy ạ. Cháu phải về kéo khuya mất.

— Nghe nói chị sắp ra riêng đấy, phải không?

Thúy có vẻ ngượng:

— Dạ, Ba má cháu định vậy, thì cháu hay vậy. Giá cháu thì đau kỳ hai vừa qua...

— Thôi có chỗ đáng hoàng ước hời thì cũng nên nhận lời. Trước sau gì thì cũng phải tính tới chuyện đó.

— Dạ.

Thúy nói xong, quay sang le lưỡi với Nhả. Một lát, thấy bà Lụa không nói gì nữa, Thúy lên tiếng:

— Thưa bác, con về.

— Ủ, thế cháu về nhé.

CHÂN TRỜI MỆNH MANG

6

truyện dài TRUNG DƯƠNG



Nhả tiễn bạn ra cổng. Trước thái độ có vẻ thần nhiên của Nhả, Thúy bỗng cảm thấy lung tung pha chút hồn giân vu vơ. Trong bất cứ một chia tay nào, kẻ ở lại vẫn có cảm tưởng bị bỏ rơi và hờn ghen với người đi, với cả những chân trời lạ nơi sẽ đón tiếp họ. Thúy quên bẵng đi rằng chính nàng cũng sắp bỏ bạn đi vào một cuộc sống mới. Riêng Nhả, nàng cũng không hiểu sao nàng lại có thể bình thần đến như vậy, thay vì náo nức hay buồn bã. Họ dừng lại nơi cổng. Cuối cùng, Thúy lên tiếng trước:

— Thôi thế mai Nhả đi bằng an nhé. Nhớ viết thư cho Thúy nghe... nếu Nhả còn thấy thích làm bạn với con Thúy quê mùa của tỉnh nhỏ này.

Nhả nhìn sững bạn:

— Thúy... hay chừa kia: Sao khi không lại giờ cái giọng kỳ quặc đó vậy không biết. Nhả làm sao quên được Thúy và những kỷ niệm của hai đứa, cho được! Nhả chỉ sợ khi lấy chồng rồi, chính Thúy vì bận rộn mà...

Thúy thở dài:

— Nào phải Thúy ham lấy chồng đâu, mà Nhả nói vậy! Thôi, Thúy về đây.

Nhả cảm thấy bàn tay Thúy siết chặt lấy tay mình thật nhanh rồi buông ra, và Thúy bước mau xuống đường. Nhả nói với theo:

— Cho Nhả gửi lời thăm chào Hiền và các bạn nghe.

Thúy chỉ quay lại gật đầu rồi đi luôn. Nhả quay vào nhà bằng những bước chân chậm chậm.

Bà Lụa vẫn ngồi im trên sập; miệng nhai trầu chậm chạp uể oải, đôi mắt buồn xa vắng. Thấy con gái, bà cắt tiếng hỏi:

— Va li đồ đạc xong cả chưa con?

Nhả ngồi xuống bên mẹ. Mùi trầu thơm thoang thoảng đưa lên mũi khiến nàng cảm thấy thương mẹ đến rung rung. Nàng đáp lời mẹ:

— Dạ, xong rồi ạ. Mẹ chưa đi nghỉ?

Nhả nghĩ, nếu mai một mẹ có nằm xuống, di vật mà nàng sẽ cất giữ của mẹ chắc phải là cơi trầu của bà, cái cơi trầu bằng đồng được đánh bóng màu vàng óng, và nàng sẽ luôn luôn bỏ đầy trầu cau trong đó để cơi trầu giữ được cái hơi hướm đặc biệt của nó và của mẹ. Không, Nhả không ghét

nghĩa hiệp? Tuy thế, những lúc buồn khổ, bà không khỏi tự trách mình đã làm lỡ hời trẻ để các con bây giờ lãnh hậu quả và để bà cứ mãi phải khổ đau. Cuộc sống bỗng nhiên như thất ngáng lại và rẽ sang một giòng khác, và bà không còn hiểu gì nữa hết. Chỉ biết đau khổ và đau khổ. Đôi khi bà chợt bắt gặp ánh mắt thương hại của bạn Nhả dành cho bà, và cũng đôi khi bà thấy chúng nhìn cha chúng bằng tia mắt hờn oán. Nhưng sự đồng lõa ấy của con cái bà trong thái độ đối nghịch với cha chúng cũng chẳng giúp bà giữ chân được đứa nào ở nhà hết. Dù sao, bà cũng cảm thấy nhẹ nhõm. Mai Nhả đi rồi, có nghĩa là từ đây cơi nọ con cái của bà hết còn lăm bà bận tâm, dù bà không tin tưởng bao nhiêu ở Hoà, đứa con mà bà chẳng hiểu nó lấy một tí tẹo nào, đứa con lạnh lùng và chai đá trong những đứa con của bà, đứa con thứ hai nhưng lại được sự trọng nể, của cha lẫn mẹ, nhất trong nhà. Chính vì thế mà mặc dù vợ chồng bà chưa muốn để Nhả vào Sài Gòn học với, nhưng vì Hòa đã can thiệp, đã viện danh lý lẽ này khác, nên hai ông bà đành chịu. Và trong nhà cũng chỉ có mình Hòa là còn có lúc ngồi bàn luận với cha về những chuyện trong gia đình, với một giọng bàn luận hân hoi, chứ không tỏ tiếng đầy phản nộ như rất thường xảy ra trong gia đình.

Nhả đứng dậy đi vào nhà. Nằm trên chiếc giường quen thuộc từ tấm bé, qua ánh sáng lờ mờ của ngọn đèn nhỏ, Nhả nhìn quanh căn phòng thân yêu một lần cuối, dù Nhả biết rằng mình sẽ còn nhiều dịp trở lại đây nhiều lần nữa. Nhả thường nhận nói cuộc sống ở Sài Gòn rất bận rộn, một khi đã nhập tịch ở đó thì khó bề rời bỏ nơi đó mà đi. Có thể, khi học xong, Nhả sẽ kiếm việc làm ở trong đó rồi sẽ đón mẹ vào ở chung. Cuộc sống ở đây tuy thanh thản, nhưng có một cái gì đó mà Nhả không chịu được. Có lẽ Nhả cần sống xa nơi đây để tìm hiểu xem vì sao cái cảm giác chống đối ngấm ngấm ấy lại có trong Nhả với nơi chốn này. Nhả thấy rõ là nhiều lần, nhìn bạn du khách từ Sài Gòn ra đây nghỉ mát, Nhả muốn được như họ, nghĩa là làm một kẻ ngoại cuộc đối với cuộc sống tỉnh nhỏ này, đến và đi, không vướng bận, không phải ở lại để chứng kiến cảnh bãi biển hoang vắng tro bụi khi các cuộc họp vui đã tàn. Trong Nhả là sự dằng co giữa sự thèm khát đối với cái vui sống động mà hời hợt, và bản tính trầm lặng, dễ xúc động... Nhả vẫn coi thường cái vui trên, nhưng lại thường khổ sở bởi cái bản tính dễ xúc động đến mong manh của mình. Ở Nhả vẫn là thái độ bất thích nghi với cuộc sống lúc thế này lúc thế khác, với những cơn thủy triều lên xuống tâm hồn, và chưa đủ thâm trầm để thỏa thuận với chính mình.

còn tiếp

NHÀ VĂN NGUYỄN HỒNG tên thật là Nguyễn Nguyên Hồng, sinh năm 1919 ở ngoại ô Nam Định.

Chỉ cần đọc qua lời tựa *Bi Vô* — tác phẩm đầu tay của Nguyễn Hồng, được giải thưởng của Tự Lực văn đoàn — và NHỮNG NGÀY THƠ ẤU — tập truyện tự sự của ông — ta đủ rõ cuộc đời, gia đình của Nguyễn Hồng quả là một địa ngục trần gian.

Nguyễn Hồng được sinh ra và lớn lên trong cực nhọc, lam than với muôn nghìn vất vả từng cay đắng của cuộc đời phủ xuống một cách phủ phàng; tàn bạo; không chút xót thương.

Theo đó, bố Nguyễn Hồng là một lao công thành thị, nghèo khổ đói rách. Đã thế lại còn nghiện ngập. Đua nổi, nhậu... Lũ vết tội ác của con lục lấy từng trich, từng xu — tiền đánh đáo của Nguyễn Hồng để hút. Cuộc sống của gia đình trong căn nhà ở chuột mục nát, sinh lây nước đọng bần thiu tối tăm, đói lạnh thường trực là gia sản của đời giành tặng Nguyễn Hồng từ lúc chào đời đến khi khôn lớn.

Chưa hết, Nguyễn Hồng cắp sách đến trường học vừa « thông » quốc ngữ thì bố lần lượt ra chết. Mẹ Nguyễn Hồng phải tái giá... nuôi con. Thế là Nguyễn Hồng nghỉ học, lang thang cùng với đám trẻ lạc lõng, mất dạy, tiếp xúc chung đụng với đủ mọi hạng người, sành đời lọc lõi với đủ mọi mảnh khốc nhà nghề của bọn ăn cắp, móc túi, « đá cạ lặn đura », ăn cướp, giết người, đâm thuê chém mướn v.v... Chẳng những vậy, « lỏi ti » Nguyễn Hồng còn rành cả những ngón nghề đáng đấm đời truy của « bọn người lớn » cờ bạc, thuốc phiện, đi đêm chơi bời trác táng v.v...

Đấy, thời thơ ấu của Nguyễn Hồng là như thế đấy. Có lẽ vì vậy, nhờ vậy, dù « học hành chẳng ra cái », đã đào luyện Nguyễn Hồng trở thành một nhà văn tả chân hiện thực có tài, nổi danh từ thời tiền chiến. Nguyễn Hồng đích thực là một nhà văn nổi bật lên giữa đám quần chúng bình dân nghèo nàn, ít học, nhờ vào thiên tài và ý chí kiên nhẫn sắt đá của mình.

Để chứng minh, ta hãy đọc qua tâm sự của Nguyễn Hồng qua lời tựa: « TÔI VIẾT *BI VÔ* »:

« ... Khi ăn, khi chơi, khi ngủ, lúc nào tôi cũng nghĩ đến viết, ở nhà, ngoài đường, trên vỉa hè, ở ghế vườn hoa, dưới gốc cây, đâu đâu cũng là chỗ tôi mơ tưởng đến viết; có một xu, một trich nào tôi cũng mua giấy để viết; không có tiền để mua sách báo, tôi đọc những báo hàng ngày ở phòng của Hội Ái Hữu kia mở cửa từ bảy giờ đến chín giờ tôi để xem cách viết của người ta. »

« Tôi còn nhớ, nhớ rõ ràng lắm, những đêm mưa gió lạnh buốt, trong một căn nhà tối tăm và ran lên những tiếng muỗi vo vo trên một cái phản lung lay, hai thân hình nhọc là đôi, rét và buồn, co rúm trong một mảnh chăn rách mướp. Ông chủ dựng tôi và tôi, không ai nói với ai nửa lời vì không đủ sức mà nói, và cũng cảm thấy tiếng nói lúc ấy chẳng có ý nghĩa gì hết, chỉ làm đau tai thêm. »

Phong gần về sáng, đêm thế mờ mịt hai, một người riu riu kêu gọi chúng tôi. Chúng tôi bỏ choàng dậy. Trời ơi mẹ tôi đã về! Mẹ tôi về với hai sọt trâu về...

Từ ngày đó, bụng tôi không đến nỗi cồn cào như trước. Và tôi có tiền mua củ thiếp giấy rồi!

Tiền mua giấy đó mẹ tôi cho tôi những hôm lễ nhiều. Tôi không cần phải hỏi, mẹ tôi cũng đưa, vì mẹ tôi không nỡ trông hai con mắt lơ đãng như ướt át trước một ít giấy đã kín chữ...

« *Bi Vô* » đã viết xong trên một cái bàn kê bên khung cửa trông ra những vùng nước đen ngầu bọt và một chuồng lợn ngập ngựa phân tro. *Bi Vô* đã viết xong trong một căn nhà lụp xụp cứ đến chập tối là ran lên muôn vàn tiếng muỗi. *Bi Vô* đã viết xong trong một đêm lạnh lẽo, âm thầm mà mọi vật như đều run sợ vì lòng thương yêu của một đứa trẻ ham sống dào dạt trước giới lên cùng với những bụi mưa thấm thía. »

mẹ ngày đêm day nhẩn, mắng chửi, sợ làng nước hay được nên Bình phải nghe theo bố mẹ bán đứa con trai của mình và bỏ làng ra đi.

Ra Hải Phòng bị nhiều kẻ bắt lương lương gạt, « âm mưu hãm hiếp. Nhiều lần, Bình đều thoát. Lần sau cùng khi đi hỏi địa chỉ của chàng sở Khanh khi xưa, Bình bị một tên bắt lương cho ăn uống, làm tin, ngày sau bị gạt đưa lên lầu cứng hiếp và truyền bệnh giang mai cho. Đồng thời, Bình bị vợ y đồ vợ, bà lu bà loa thừa Bình cho « phủ lít » bắt vào khám.

Từ đó, Bình lâm vào cảnh làm đi để nuôi thân. Bình thứ tám nên được gọi là Tám Bình. Được ít lâu, một chúa trùm trùm cấp đủ đảng hèn danh Năm Saigon đưa Bình về làm vợ.

Sống với Năm Saigon, Bình vô cùng đau đớn tài nhục vì hành vi cướp bóc của Năm Saigon, vì bị bệnh giang mai, sinh con, con chết. Nhiều lần Bình khuyên chồng sống trở lại cuộc đời

Đau khổ, Bình trở về Nam Định. Tại đây, qua trung gian mối lái của một người bạn, Bình lấy lẽ một nhân viên Sở Mật Thám, Năm Saigon trong một vụ « làm ăn », bị chồng mới của Bình bắt. Rồi một ngày, tình cũ nghĩa xưa nổi dậy, Bình lại bỏ « ông mật thám » theo Năm Saigon khi y được tha.

Trên chuyến tàu thủy Nam Định — Hải Phòng, ra tay hành nghề, Năm Saigon ôm một thùng bê trên người mang nhiều đồ vàng, nào xuyên, lác v.v... nhảy xuống sông để cướp những món ấy. Khi Năm Saigon ôm được thùng bê lộ lên bờ thì thùng bê đã chắt ngóp và đưa về nhà để lộ vàng, phi tang Bình nhận ra thùng bê đó là con trai mình đã bán trước đây.

Cùng lúc đó, một thám theo dấu đuổi kịp ập vào nhà (lại ông mật thám Bình lấy lẽ) bắt cả Năm Saigon và Bình cùng tay mang đi.

Kết thúc một cuộc đời... « *Bi Vô* ». »

Như ta đã thấy, từ bước đầu, Nguyễn Hồng thiên hướng về loại tiểu thuyết phóng sự, tả chân xã hội. Bởi Nguyễn Hồng có một vốn sống thực phong phú, hiểu biết đầy đủ từ a tới z của xã hội đó dựng nên. Hoạt cảnh trước mắt của xã hội hạ lưu bị trị dưới thời Pháp thuộc là đề tài bất tận của Nguyễn Hồng.

Nguyễn Hồng đã chọn cho mình một hướng đi.

Sau *Bi Vô*, Nguyễn Hồng chính thức bước vào nghề viết văn, cộng tác với các báo Phong Hóa, Ngày Nay, Trang Bắc Tân Văn v.v...

Những tác phẩm được in kế tiếp, ta thấy có:

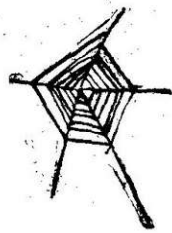
— BẦY HỮU (tập 12 truyện ngắn in chung)

— NHỮNG NGÀY THƠ ẤU (tự sự)

— NGƯỜI ĐÀN BÀ TÀU (phóng sự xã hội)

— BUỔI CHIỀU XÁM v.v...

Và nhiều truyện ngắn đăng rải rác trên các báo.



Nguyễn Hồng

người của số kiếp long đong

LOẠT BÀI THEO CHÂN
NHÀ VĂN NHÀ THƠ
TIỀN CHIẾN CỦA KIM NHẬT

KHỞI đầu đi vào nghiệp văn của Nguyễn Hồng là sự mê say và lòng kiên nhẫn phi thường.

May sao, tác phẩm đầu tay « *Bi Vô* » của Nguyễn Hồng viết xong, nhân vào lúc Khóm Tự Lực Văn Đoàn của nhà văn Nhất Linh tổ chức một cuộc thi văn chương, Nguyễn Hồng liền gửi « *đệ thi* » rồi được trúng giải. Tác phẩm được in ra. Nguyễn Hồng được một số tiền nhuận bút. Nhờ vậy, Nguyễn Hồng được an ủi và khuyến khích trong bước đầu. Từ đó, Nguyễn Hồng được đọc giả biết tên, biết tiếng, chương mặt với làng văn.

Trường hợp của Nguyễn Hồng với *BI VÔ* chẳng khác Chế Lan Viên với « *Điêu Tàn* » là mấy: thành công ngay ở bước đầu, tuy giá trị tác phẩm và hoàn cảnh xã hội của mỗi người không giống nhau.

BI VÔ được tác giả của nó giải thích nhan đề này là tiếng lóng « *giang hồ* ». *Bi* là đàn bà. *Vô* là ăn cắp. « *Bi Vô* » là người đàn bà ăn cắp. Nội dung của *Bi Vô* như sau:

« *Bình* (nhân vật chính) con gái lớn một gia đình công giáo ở một vùng quê Nam Định. Bình nhẹ dạ, nghe lời tán tỉnh sở Khanh của một anh « *trí thức* » nên có bầu với anh ta. Biết Bình có bầu chàng sở Khanh liền « *quất ngựa truy phong* ». »

Vùng quê Bình, « *phèo* vua thua lẹ tàng », nhất định phạt và rất nặng những ai « *không chồng mà chửa* ». Nhờ tích cực giấu giếm, nguy trạng giới nên Bình che được cái bụng và bí mật sinh đẻ « *mẹ tròn con vuông* ». Nhưng bị cha

lương thiện nhưng không ăn thua gì. Chẳng những vậy, Bình còn bị chồng bắt buộc hành nghề ăn cắp và Bình ăn cắp rất giỏi.

Năm Saigon bị bắt ở tù. Từ trong lại ra. Một ngày, vì Bình không ăn cắp được của Năm Saigon, vì Năm Saigon bắt buộc. Năm Saigon liền hành hạ Bình rồi bỏ Bình không thương tiếc.

CÁI CHÍNH

Trong tập san *Sử Địa* số 17 và 18-1970, Ông Nguyễn Thế Anh có viết bài phê bình cuốn « *Sử học nhập môn* » của hai tác giả *LÊ KIM NGÂN* và *CHÂU LONG* do Văn Hào xuất bản, ông Anh nhận xét đại ý một phần cuốn sách trên tác giả đã « *ĐẠO VÁN* » tài liệu giảng dạy tại Đại học Văn khoa của Ông Trương Bửu Lâm. Tôi xin minh xác rằng cuốn sách trên do chính ông *LÊ KIM NGÂN* xuất bản, hiện bất tích chúng tôi còn lưu giữ. Hai chữ Văn hòa đề cuối trang bìa chỉ là một sự MUỘN DANH và ông *LÊ KIM NGÂN* chỉ dám ghi hai chữ Văn Hào mà thôi, không dám ghi rõ Xuất bản.

NGUYỄN VĂN GIAI
Giám đốc Văn Hào xuất bản
112, Cổng Quỳnh

NHÀ XUẤT BẢN

quế sơn — vô tánh

ĐÃ PHÁT HÀNH :

CÔI NGƯỜI TA

(Terre des hommes)

BÙI GIANG dịch

(Tái bản lần thứ tư) giá 250 \$

ĐỌC VƯỜN QUÊN LÃNG CỦA VIÊN LINH

Cây cầu đẹp tuyệt vời trong cơn mưa, vắng lặng, đẹp tuyệt vời trong trí tưởng của chàng, mờ ảo. Đứng trên cầu đó, chàng nôn nao nhớ về một người tình cũ. Đứng trên cây cầu đó, chàng băn khoăn kiếm tìm một hình bóng, lòng mơ hồ với niềm hi vọng vu vơ. Đứng trên cây cầu đó, chàng sắp sửa phải rời đi, phải đi chứ, đi đâu, và những bước chân sẽ đưa dắt nhau, đẩy chàng vào một cuộc phiêu lưu bất ngờ, cuộc phiêu lưu nào thế, nó thực hoàn toàn không định trước. Tất cả bắt đầu từ cây cầu, từ lúc chàng đứng trên cây cầu, trong cơn mưa tầm tã. Cây cầu, ở đây chàng nhìn ra hai bên bờ, nhìn về phía ngôi nhà cũ kỹ, người yêu xưa của chàng đã từng ở đó, ngôi nhà hoang lổ đi vắng là đó, kỷ niệm xa xưa còn đó, nhìn thấy từ cây cầu. Cây cầu, ở đây chàng nhìn xuống làn nước đen ngòm đặc quánh của con kênh sẽ làm, hiện tại là đây, bốn chân tắc tị, lao xao rồi hẳn. Cây cầu, ở đây chàng sẽ bị cuốn hút vào một hình ảnh mới (có thật là mới, hay chỉ là một hình ảnh) * "Vườn Quên Lãng", truyện dài của Viên Linh

Hồng Hà xuất bản, 1970, dày 130 trang.

Ảnh cũ đã biến màu biến dạng (?), nó sẽ thoáng gọi ra, khơi dậy rồi chôn vùi luôn tất cả những mơ ước xưa, những tâm tư cũ, những khuôn mặt đã khuất chìm trong quá khứ của hồn chàng. Cây cầu, nơi ấy, giữa cơn mưa xối xả của một ngày Sài Gòn, là nơi đi vắng tìm về và tương lai kéo tới, là nơi nối liền kỷ niệm nhạt nhòa và ước mơ hư huyền, là nơi gặp gỡ của tâm sự đang ngưng đọng và dòng đời đưa đẩy, tuôn chảy, cuốn phăng. Cây cầu, khỏi từ lúc đó, nhịp lòng và nhịp sống sẽ nhòe tan trong nhau, nơi một người, nhân vật của cuốn truyện "Vườn Quên Lãng", một giáo sư tên là Chính. Chính hay là mỗi chúng ta, ai chẳng từng một lần thơ thần ghé qua một cây cầu, nhìn dòng nước lững lờ trôi, nhìn dòng đời tuôn chảy hai bên bờ, nhìn ngắm lại lòng mình, thấy hồn đầy lên bao nhiêu kỷ niệm rồi bời, bao nhiêu hình ảnh ngậm ngùi. Nhất là trong một cơn mưa, dưới bầu trời xám xịt; cơn mưa tạo thành bối cảnh u ám, nỗi buồn nặng trĩu dội đập vầy búa, tâm hồn ứ đọng co ro thu mình trong nhịp thở lẻ đơn của nó; lắng nghe tiếng vọng thì thầm của đi vắng; đi! lòng tôi kỳ niệm, những mảnh kỷ niệm giăng mắc suốt quãng thời gian tang thương đã trải. Thế nên, cơn mưa sầm sập vầy tóa Chính trên cây cầu giá lạnh đã gây nên cái tâm cảnh dịu hiu quanh quẩn mờ vào kỷ niệm và mời gọi gót chân chàng dờ dỗi, sẽ cuốn chàng vào những bất ngờ sa sầy, cơn mưa ép chặt rồi lại mở tung, tan tác tơi bời, khuấy lên cơn nhớ những khao khát mơ hồ mà tha thiết, những vọng tưởng vu vơ, làm nên cái trốn cho cuộc phiêu lưu cuồng phóng của tâm hồn ngẹn ứ đầy ngập đó.

Cuộc phiêu lưu ấy khởi từ một kiếm tìm. Chính trở về khu chợ Bình Tây trong Chợ Lớn, nơi chàng đã một thời sống với Cúc Hoa, cho đến ngày nàng - ở Chợ Lớn trong im lặng, ra đi không để lại chàng một lời, cách đây đã bảy năm. Về đến một nơi nào đó, thấy hình ảnh in nơi tường trong Chính chợt nhớ, nhớ nàng và cảnh cũ và cùng, gọi taxi vào Chợ Lớn. "Chàng đang ở Chợ Lớn, chàng vẫn nhìn thấy chiếc mảnh quảng cáo kem đánh răng, ngôi chợ chàng vẫn thường đi dạo với nàng, nhưng Cúc Hoa, chàng biết chắc đã là m t người con gái khác". Nàng đã là một kẻ khác, kỷ niệm không thể giữ nguyên cho chàng khuôn mặt cũ, nhưng cái chàng tìm kiếm chỉ là khung cảnh cũ? Chàng "gọi một chiếc taxi vào Chợ Lớn, thành phố cũ của hai người, đi kiếm tìm một tình cờ (kiếm tìm,

Chính biết rõ)". Một tình cờ nào đấy có thể nào sẽ xảy ra? "Phải chăng chàng không còn một tình cờ nào để hi vọng, hay không còn để hi vọng để chờ gặp những tình cờ". Biết đâu chàng sẽ tìm gặp được người yêu cũ và Cúc Hoa sẽ xuất hiện rực rỡ hơn xưa, rực rỡ trong cái mới mẻ của đời nàng, biết đâu! Và chàng đi lang thang, quanh quẩn nơi phố chợ, bước lên cầu. Đó là bắt đầu của bước sa sầy, của những tình cờ, nhưng không phải thứ tình cờ chàng trông đợi. Đang đứng thơ thần trên cầu, tiếng một người đàn bà từ dưới con thuyền gần bờ nhất gọi chàng xuống đó và chàng đã xuống vui chơi trong cái trò chơi buồn tẻ của cuộc trao đổi giữa thân xác người đàn bà và tiền bạc của chàng. Từ dưới thuyền nhìn lên phía cây cầu, "Chính thấy một thiếu nữ mặc áo mưa đỏ đang đi qua", chàng nói đùa với cô gái điếm đó là người yêu cũ mà chàng đang đi kiếm, đó là Cúc Hoa. Chàng nói đùa cợt vô nghĩa, chàng buột miệng từ lúc chợt thấy hình ảnh thoáng qua trước mắt. Nhưng nó sẽ mang nặng một ý nghĩa thực buộc như lấy chàng. Những câu nói vô tình vô nghĩa vẫn thường mang một sức nặng khủng khiếp trong đời sống mà chính người nói chẳng bao giờ muốn ban cho nó, chẳng bao giờ ngờ tới.

NGUYỄN NHẬT DUẬT

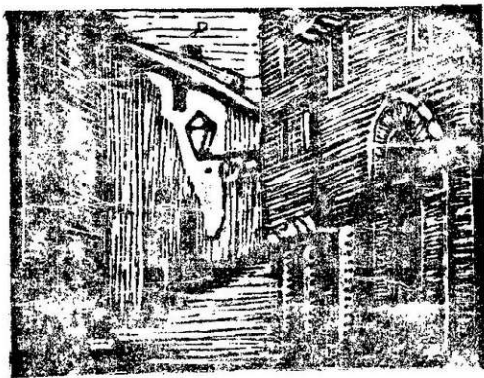
Cuốn truyện bắt đầu bằng cuộc gặp gỡ tình cờ với cô gái điếm, gặp gỡ tình cờ với hình ảnh người thiếu nữ mặc áo mưa đỏ thoáng qua. Và cũng từ câu một tình cờ của Chính. Truyện sẽ kéo theo đó cả một chuỗi những tình cờ dồn dập. Chính rời khỏi con thuyền của người gái điếm, bước chân băng quơ đi theo hình bóng ấy, hình bóng thiếu nữ choàng áo mưa đỏ. Vừa đi chàng vừa miên man nghĩ ngợi, vu vơ tưởng nhớ những hình bóng thân yêu cũ (bạn bè và người tình), dừng lại nơi cột điện bên cầu. Dứt một dòng ký vãng, chàng nhìn về phía thiếu nữ, nàng đã biến mất. Chàng chạy lên cầu, nhìn xuống dòng nước, thấy "trên mặt sóng chiếc áo mưa đỏ nhấp nhô". Chàng la hét cầu cứu, mọi người đổ xô tới. Chiếc ca nô tuần cảnh chỉ vớt được chiếc áo mưa, người thiếu nữ biệt tích. Chính, trong lúc đó, nhảy lên taxi bảo chạy thẳng. Nhưng người tài xế đưa chàng đến một cảnh sát. Người tài xế và một thanh niên hồi nãy ngồi trong một tiệm nước gần cầu đều quả quyết nhìn thấy Chính đi cùng với cô gái; thế là chàng bị giữ lại một chút để điều tra, điều tra về mối liên hệ giữa chàng và người thiếu nữ mà chưa ai biết rõ đã tự từ hay bị chàng xô xuống sông, người thiếu nữ chưa được tìm thấy. Ba ngày một chàng bị giữ, hai ở đó, lúc được đưa sang phòng để thẩm, rồi được thả ra nhưng mất hồn. Chính không thể biện bạch gì về cơn hứng chí bất ngờ, về nguyên do lần đầu đã thúc đẩy bước chân chàng đi dạo dưới trời mưa, bằng quơ bước theo sau người thiếu nữ đó mà. Làm sao có thể giải bày trước ánh sáng công lý về những động lực tình cảm nơi cái tâm hồn lãng mạn ề chề là chàng? Làm sao có thể biện giải được rằng chàng không hề quen biết cô gái, chỉ hoàn toàn tình cờ đi phía sau nàng, nhất nữa khi người gái điếm cũng lại khai rằng chàng đã nói

chàng đi tìm cô gái áo đỏ kia. Làm sao? Làm sao khi tất cả những yếu tố tình cờ đều liên kết với nhau thành một cơ cấu tình cờ, nhất chặt chẽ trong nó, khiến chàng không thể vùng vẫy; chàng không thể ngoi lên khỏi cái hoàn cảnh ngộp cứng đó. Chàng giết thời giờ bằng những câu chuyện phiếm với một gã sát nhân bị nhốt ở phòng bên cạnh, hai người truyền tiếng nói qua tường, những câu chuyện xoay quanh những bịa đặt mà chàng đã vẽ nên về mối tương quan giữa chàng và người thiếu nữ áo đỏ, cộng với loạt bài phóng sự cũng bịa đặt của một phóng viên gà mờ về cô gái kia và về Chính. Thế rồi, đến ngày thứ ba, cô gái choàng áo đỏ, ca sĩ Xuân Lan, tìm đến bắt gặp chàng. Trước mặt viên Sĩ Quan Tư Pháp, nâng kể với Chính: "Chuyện kỳ quá, ông ạ. Tôi mới đọc báo sáng nay, thấy in đúng tôi tự từ vì ông. Tôi giận quá". Và rồi chàng được tha, Viên Sĩ Quan Tư Pháp phán bùa: "Bây giờ chắc ông hiểu vì sao ông bị giữ tại đây lâu thế. Theo luật, chúng tôi chỉ được tạm giam ông hai mươi bốn giờ đồng hồ mà thôi. Nhưng vụ của ông không biết giải quyết làm sao (...)" Ông Chánh Biện Lý không chịu nhận ông vì vụ án mạng không có người chết, tự từ cũng không, mà hai nhân chứng lại cả quyết ông đi với nạn nhân thành ra chúng tôi cũng không dám thả ông ra ngay". Chính được thả, như chàng mơ ước - dĩ nhiên -, một cách thật tình cờ, (nhờ "có ông phóng viên nhà báo làm phóng sự tùm lum lên", chàng được tha, dù sao đó là điều ai cũng đoán được khi thấy cô thiếu nữ Xuân Lan xuất hiện ở phòng tư pháp. Thế nhưng chàng vẫn thắc mắc: lúc chàng lên trên cầu, cô ta đã biến đi đâu? "Kỳ quá, ông ạ. Tôi vẫn ở trên cầu chờ có đi đâu. Ông không thấy tôi có lẽ vì lúc đó tôi cúi xuống nhìn cái áo mưa. Tôi mặc đồ đen hết, chắc là lẫn vào thành Cầu Sắt. Ông biết, Cầu Sắt to thế, thành cầu... - Rồi cô đi đâu? - Tôi qua cầu về nhà. Nhà tôi ở bên Bình Đông". Trước khi bước ra khỏi một cảnh sát, Chính còn hỏi nàng: "Cô đẹp lắm, có lại còn quá trẻ, không ai nghĩ là cô có thể tự tử hết. Nhưng có quên rằng tôi đã đẩy cô xuống sông sao?". Ngộ nhận đó có thể ngờ được không? "Nàng ngó Chính, rùn vai: - Thế ra giữa ông với tôi lại có chuyện ghê gớm đến như vậy? Sao? Sao lại có thể có tương giữa nàng và Chính? Sao lại bỗng dưng có cuộc gặp gỡ và đeo đuổi bóng hình nàng để đưa chàng vào vòng tù khổ suốt ba ngày không thể nào biện giải? Nói khác đi, những gì đã làm nên cuộc gặp gỡ tình cờ giữa Chính và Xuân Lan, để rồi tình cờ đưa Chính vào nằm trong phòng tạm giam? Cái nguyên do đó chính là Cúc Hoa. Và cái bóng chiếc áo mưa đỏ rực rỡ của Xuân Lan mà Chính đối theo chỉ là cái bóng Cúc Hoa chấp chờn trong tương tượng của chàng, lúc nữa cô thiếu nữ áo đỏ đang đi trên con đường mà ngày xưa chàng đã đi dạo với Cúc Hoa, cô thiếu nữ đang bước theo vết chân Cúc Hoa, nhịp cô bước là nhịp chân của tình xưa đang gợn gợn trong hồn chàng, nên chàng bước theo người con gái như một kẻ mộng du bước theo kẻ đồng hành của bản. "Ở cuối phố, cái áo mưa đỏ nổi bật dưới những hàng mưa trắng nhạt. Chàng đi phía đó, trong lòng lên lên một hi vọng mơ hồ. Theo đường này chàng vẫn từng đưa đón Cúc Hoa, những trưa nắng gắt, những mùa mưa đã hết. Chàng muốn tưởng tượng, một cách thật vọng, người thiếu nữ mặc áo mưa đã chính là nàng (...)" Nàng vừa khuất ở đầu phố, phía tay phải. Đó là con đường dọc theo bờ sông dẫn tới ngôi nhà cũ kỹ long lổ của Cúc Hoa". Như thế, tâm hồn đầy men đi vắng đang đi tìm - chính nó đi tìm - những tình cờ cho nó, Sự tình cờ do đó chỉ là hạnh ngộ nếu có, không là gặp gỡ hoàn toàn bất chợt. Kỷ ức muốn thực tại hóa thân

làm hoài niệm, tưởng tượng người thiếu nữ mặc áo mưa đỏ chính là nàng. Nói cách khác: nội tình cơ bản gặp chỉ là sản phẩm ao ước của nội tâm bấy giờ, nội tâm đã tổ chức sẵn một cách ngấm ngấm những cơ hội cho tình cờ xuất hiện (thực hiện). Và sự chuẩn bị nội tâm được bối cảnh xung quanh (bên ngoài) toa tập: con đường xưa, khu chợ cũ, ngôi nhà nàng đã ở đang hiện rõ trước mắt, cộng với cái không khí ảm buồn của chiều mưa ngập ngụa và vẻ quanh vắng tiêu sêu của phố xá hai bên bờ sông, tất cả đó đã toả ra một cái gì thật triu mến, thật thân yêu, mời gọi, vỗ về tri tưởng của chàng, kẻ chung tình với người xưa và cảnh cũ. «Bên kia một đường bóng loáng là cái bàng bạc trắng xóa của một nhánh sông Sài Gòn dưới cơn mưa dai dẳng. Chàng nghe một thân mật nào đó từ trời đất thấm vào da thịt. Tâm mắt mở rộng, bay là theo một cánh chim trên mặt nước mờ, đối với phía bờ bên kia, một dãy phố nhỏ hoang vắng. Vậy thì tất cả đều dồn đây bước chân của Chính đuổi theo những bước chân của người thiếu nữ mặc áo mưa đỏ. Và mỗi bước chân theo nàng lại mở ra kỷ niệm, những kỷ niệm về những bạn bè và tình yêu cũ chập chờn ảm hiện, lớn vồn quanh chàng: những Hách, Lựu, Hằng, một chuyến đi và một câu nói lạ lùng của một mụ Tẩu đã bói cho chàng, câu nói không quên được bởi thứ ngôn ngữ khác thường đập mạnh của nó: «Nhiều người ra đi trong đời cậu», ám ảnh chàng mãi trên đường về sau chuyến đi ngày ấy, nó lại xuất hiện bám lấy tâm trí chàng khi Chính nghĩ về cái chết, sự ra đi của Hằng (một người yêu cũ trước Cúc Hoa), «Chính hít mạnh hơi trước lái, ném que diêm vào cùn tâm màn trong hai ngón tay xuống một vũng nước, nghĩ đến cái chết của Hằng mấy tháng trước». Đúng lúc đó, người thiếu nữ áo đỏ xuất hiện lại trên cầu, hình ảnh nàng thật rõ ràng, trong sáng, tươi thắm với đôi mắt sâu thẳm mà Chính thoáng ghi nhận được. Nàng xuất hiện trước mắt Chính, sự xuất hiện đó chợt xóa nhòa hoài niệm cuối cùng, mọi hình ảnh quá khứ tan biến, lần chìm vào cốt chết giá băng như cái chết của Hằng hình ảnh cuối cùng được gọi lại (để bị dập vùi bởi xóa) từ một giai đoạn đời sống đã xa của đời chàng. Có thể hiểu đây là cuộc săn đuổi và hủy diệt giữa quá khứ và hiện tại: Chính bước theo cô gái và nhớ đến những kỷ niệm cũ, nhưng rồi quá khứ không bám nổi vào hiện tại, khi cô gái xuất hiện trên cầu rực rỡ trước mắt chàng, cái bóng màu đỏ hiện hình hoàn toàn rõ rệt, hiện tại sừng sững đập vào mắt, ngăn cấm tri tưởng quay về quá khứ cùng kỷ niệm, Chính ném que diêm như dứt khoát với quá khứ (một cách vô thức). Tất cả nghệ thuật của tác giả trong đoạn này là ở chỗ đã lấy hình ảnh mơ hồ của cô gái áo đỏ làm nền cho quá khứ của Chính, rồi dần dần hình ảnh đó hiện rõ hẳn, lần và bồi xóa hẳn quá khứ kia... Thế rồi, đời không hiểu vì cô gái mặc áo mưa đỏ hay vì Cúc Hoa chàng bước lên cầu sắn. Cúc Hoa thuộc về một thời khoảng quá khứ khác hẳn và tách biệt với cái thời khoảng quá khứ trong đó có Hằng, nên khi hình ảnh Hằng tan biến, hình ảnh Cúc Hoa còn lại, nhưng bắt đầu hòa nhập vào với hình ảnh của cô gái mặc áo mưa đỏ. Hình ảnh Cúc Hoa như bắt đầu nhập thể vào cô gái trước mắt chàng và đang lôi cuốn chàng một cách hoàn toàn cụ thể, cô gái như hiện thân của nàng (một hiện thân đã khác, một hiện thân đã hóa thân trong vẻ rực rỡ sáng tươi hơn Cúc Hoa ngày trước). Di vãng và hiện tại bắt đầu chồng chất lên nhau, chồng lẫn vào nhau. Sự tình cờ bởi vậy đã tìm thấy cái lý tồn tại (điều mâu thuẫn?) của nó. Dù sao, sự sai biệt giữa cái động lực tình cảm thúc đẩy chàng đi lang thang dưới mưa và bằng chứng hiển nhiên chàng đi phía sau cô gái (như đã hẳn có một liên hệ với nhau) mỗi lúc càng lớn, sự sai biệt đó lớn đến độ chàng bị nhốt kín trong khe hở của hai sự kiện, không thể giải thích, không thể biện minh gì được nữa. Đó là cái thú vị thực sự của nỗi

tình cờ mà tác giả đã dựng nên: sự gặp gỡ giữa hai sự kiện trong hai hệ thống hiện hữu khác biệt hoàn toàn (hệ thống tâm lý: đi tìm Cúc Hoa hình bóng kỷ niệm trong khung cảnh cũ, và hệ thống vật lý: Chính đi bên cạnh cô gái áo đỏ trên cầu). Và tình cờ khởi từ nguyên cơ rất đời vu vơ bất chợt, do hứng cảm bùng dậy trong hồn chàng, khiến Chính rơi vào hoàn cảnh mà chàng không thể nào tưởng tượng nổi. «Câu chuyện mỗi lúc một ở ngoài sự tưởng tượng của chàng, không có cách gì để giải bày. Tấm hình nàng trên báo, mỗi tình cũ như một lớp rêu bóng bẩy tươi xanh dưới hạt mưa đầu mùa, thức dậy. Một chiều buồn nhẹ nhàng, một giây phút vô định trong ngày, chàng rời căn phòng thành phố về mĩ chốn cũ đã sống, đã từng đi qua. Những lời đùa bỡn với cô gái diêm dưới lòng thuyền, trên con kênh đen sệt, khi cô gái mặt áo mưa đỏ đi qua cầu, chiếc áo mưa đẹp rực rỡ trong màn nước trắng bay nghiêng trên mặt kính, trong cơn phố vắng. Chính bước theo, lòng nhẹ nhàng tự tưởng. Đó chỉ là bóng hình, không sự thật. Như chàng đã yêu một cụm mây đen để chờ cơn mưa muộn của một mùa mưa quá khứ». Tất cả động cơ câu chuyện chỉ có thế, nhưng nó đưa người ta đi xa mãi cái thực chính ban đầu, trong cuộc phiêu lưu của các sự kiện nối tiếp đưa đẩy lẫn nhau, xô dồn nhau theo nhịp sóng tự nhiên, không thể cưỡng. Đó là một sự thật: dòng đời dẫn bước chân anh đi, anh cứ theo nó đến một lúc nào đấy anh không thể cưỡng lại được nữa không thể đi ngược dòng được nữa. Và nỗi tình cờ là những bất gặp không thể tránh, nỗi tình cờ thân mật mà anh gặp mặt mỗi ngày là thế. Trong trường hợp của Chính, nó xảy đến một cách tự nhiên, theo sự cuốn hút nhau giữa một ảo ảnh (Cúc Hoa) và một thực ảnh (cô gái áo đỏ), với sự đồng nhất được tìm thấy trong tâm hồn Chính giữa quá khứ và hiện tại. Quá khứ khơi dậy sự chú ý vào một hình ảnh hiện tại hay ngược lại? Chính đã nhớ, rồi quên đi cái quá khứ trong đó có Hằng. Hình ảnh chập chờn của Cúc Hoa còn lại, chàng cũng muốn quên đi, chàng muốn chối bỏ luôn cái quá khứ Cúc Hoa mà chàng đang nhớ, chàng càng nhớ càng kinh sợ, bởi nó nhận đâm tâm hồn, nó trở thành một sức mạnh tác hại thù nghịch trên đời chàng bằng cách dùng tình cảm của chàng làm phương diện để hủy hoại vẻ đẹp mà tâm hồn chàng đã nâng niu trau chuốt; chàng thực muốn dứt khoát với nó và chàng chỉ còn muốn nghĩ đến cái hình ảnh hiện tại; cái hình ảnh cô gái áo đỏ mà chàng bắt đầu thấy lòng chàng yêu mến. «Chính nhớ đến Cúc Hoa, chán ngán. Tại sao chàng lại có thể nghĩ mãi đến một người đã khuất hẳn trong đời mình từ nhiều năm (...). Lúc này chàng mới thấy tình cảm là kẻ thù, đúng là một thứ kẻ thù rất hèn yếu. Khuôn mặt Cúc Hoa từ mờ trong tâm trí (...) Đần đờ là một thứ gì thật ác nghiệt thì phải. Cái ác nghiệt từng hủy hoại trong chàng những giấc mộng đẹp do chính nó gây nên. Chính nghĩ đến cô gái mặc áo mưa đỏ mà có lúc chàng muốn tưởng tượng là Cúc Hoa. Tại sao nàng lại tự tử. Tại sao từng ấy tuổi nàng lại có thể chết được?». Thế nhưng chàng có dứt hẳn được kỷ niệm không? Hẳn là không không, định không. Nó vẫn tiếp tục tác động trên đời sống chàng, trên tâm não chàng khi thức cũng như khi ngủ. Ngồi trong phòng tạm giam, giữa những tiếng rì rầm mệt mỏi, tẻ nhạt, chàng ngủ thiếp đi và tâm hồn chàng lao vào giấc mơ đầy kỷ niệm, đầy ám ảnh quá khứ nên chập chùng đây, những ngày xưa cũ, những nơi chốn, những bạn bè, những người tình đã qua. Đã mất, những người quen, kẻ chết, người xa lạ... trong những thời kỳ sống chui rúc từ xóm này sang hẻm khác: Khu Chợ Thiếc Phú Thọ, Hẻm Nam Long Phú Nhuận, đường Nancy, Xóm Lách... và sau cùng trong giấc mơ vẫn hiện ra hình ảnh Cúc Hoa, Cúc Hoa, rực rỡ và tan tành, lách thép chạy trốn trong thành phố». Cái hình ảnh Cúc Hoa đó thực sự biến thành hình ảnh cô gái «hai tay vung vẩy trên mặt nước, chiếc áo phồng lên, phập phồng trôi». Quá khứ thực sự tan vào hiện tại. Chàng

chỉ quên được nó trong một bóng hình mới là hóa thân của nó trong tri tưởng của chàng, dù có những lúc ngăn ngúi nó thực sự «lời xa, nhạt nhòa». Tuy nhiên, Viên Linh là một tác giả có khuynh hướng luôn luôn hòa nhịp với cuộc đời sống động nồng nàn, nên cái thực tại nhân tiền vẫn cuốn hút ông và cảm dỗ nhân vật của ông hơn một ảnh hình quá khứ, và kỷ niệm xa xưa chỉ thức dậy trong hồn để tô điểm cho cuộc đời trước mặt thêm tươi đẹp. Nỗi bi thảm của Chính bị ngồi tù ba ngày rồi cuộc cũng chỉ là một sự «khôi hải» (lời nhân vật). Chàng ngồi trong tiệm ăn với Xuân Lan sung sướng ngắm «khuôn mặt nàng lung linh, bình thần». Lúc đó, tâm trí chàng thực muốn xóa hẳn những ám ảnh quá khứ: Hình ảnh Cúc Hoa yêu dấu nhập làm một với hình ảnh vắn đục của người gái diêm, và đó là nỗi nhòe mờ đối với kỷ niệm thoáng qua đầu óc chàng. «Đường như hình ảnh Cúc Hoa vụt mờ đầu đó, nhưng cũng lúc ấy Chính nghĩ đến người con gái diêm trên mặt con kênh đen đặc». Sau hết, (người con gái đã vứt chiếc áo mưa đỏ xuống con kênh đó) nàng vui đùa vài phút với chàng rồi biến mất trong đám đông, chiếc taxi chở nàng mất hút sau góc đường, nàng trở về với đời sống tự do (bay nhảy tung tăng, tươi trẻ) của riêng nàng, không cần đi gì đến Chính và quá khứ của chàng nữa. Sự mất hút, sự rời bỏ Chính của nàng chỉ có nghĩa là nàng thuộc về dòng đời đang trôi chảy, từng bừng nhộn nhịp. Nàng là một tình cờ gặp được rồi lại qua đi, như những chạm mắt mỗi ngày giữa chúng ta và bao nhiêu người xa lạ. «Khuôn mặt nàng lung linh, bình thần», ấy là cuộc đời đẹp lung linh và bình thần trôi qua trước mắt chàng ăn nhập gì đến chuyện riêng của mỗi chúng ta. «Ôi những kẻ tôi chỉ chào một bận...», không thể nào gặp lại để chiêm giữ mãi những vẻ mặt lung linh bình thần xa lạ đó, dù đã một lần thân mật, đây là nỗi ngậm ngùi rất dịu, rất thơ mà đời sống ban cho mỗi người, đời sống rực rỡ như chiếc áo mưa đỏ thắm tươi trong chiều mưa ấy Chính đã gặp. Chàng còn muốn gặp, những ngày mới mang lại những nhân dáng mới, «chàng muốn trẻ hình khiêu vũ để tìm những khuôn mặt quen trong vẻ lạ kỳ, để sống những giây phút bất ngờ đã chẳng bao giờ đến với bộ mặt thường ngày. Chàng muốn nhảy nhót với con người cũ trong bộ mặt mới». Chiều sâu của đời sống vẫn hun hút trong những biến hình cải dạng, trong những chập chờn ảm hiện, trong lóa sáng hay tối tăm ở mọi nơi. Cái thực giác của Viên Linh về đời sống nồng nàn rực rỡ luôn là một luôn mới mẻ đã được ông diễn tả trong sự tạo dựng một chuyện tình cờ thu hẹp kích thước bao la của cuộc đời trong một tổng hợp đơn giản và đột ngột nơi tâm hồn Chính, giữa sự khơi dậy và sự lãng quên một kỷ niệm qua một hình ảnh hiện tại, xóa nhòa sự xung đột giữa thực tại và mộng tưởng, giữa hỗn mang và hòa điệu, giữa khoảng khắc và vĩnh cửu. Vẻ đẹp nguyên tuyền, hòa hợp và tươi sáng của đời sống tỏa rộng trên toàn thể tập truyện, những biến chuyển tự nhiên, đơn giản và nhịp nhàng của câu chuyện có thể được tìm thấy ngay ở nơi các hình ảnh nối kết và chuyển động của mạch văn tuôn chảy nhẹ nhàng, của lời văn tươi tắn, trong trẻo. Thế quán bình giữa kỷ niệm và hiện tại trong tâm hồn Chính cũng là thế quán bình giữa nhịp biến chuyển của văn và nhịp biến chuyển của sự kiện. Giữa động lực của các biến cố trong truyện và những chi tiết tình cờ, tác giả cũng giữ được thế thăng bằng lý tưởng. Cách dựng truyện như cách dàn cảnh một cuốn phim với những yếu tố vững vàng, không một thừa thãi quá đáng, sự tách rời và hòa nhập hai hình ảnh (Cúc Hoa và Xuân Lan) cũng đầy một vẻ sống động kiểu điện ảnh. Sự tình cờ chỉ là một cơ sự tượng trưng đưa người đọc đi vào vòng thân mật với đời sống nồng nàn, xa lạ nhưng không một hứa hẹn nào bảo đảm: «Đời sống là từng nụ hoa, từng bước chân. Có những nụ hoa không bao giờ nở rộ, những bước chân không dẫn đến nơi nào», như đã viết trong «Vườn Quên Lãng» Δ



Châu thổ: Thu ngưỡng phủ

Lưu Nhữ Thụy

KHUNG TRỜI ĐÔNG LẠI, thấp xuống, chùn chùn. Những đám mây bàng bạc dần chặt phía trên. Một cảnh sắc đại khái như thế cho mỗi mùa thu. Tôi cố gắng hình dung thêm trong trí tưởng một chút màu lạnh xám, hay những âm thanh ủa vàng. Đó là mùa thu của tôi. Mùa thu xuất hiện bằng tâm tưởng. Quanh tôi, đôi lúc dường như cũng nghe vang động thật nhỏ, mong manh, tựa hơi thở, tựa sương mù lay gọi tiếng nai, xào xạc tiếng lá trong cung bậc thụ buồn. Ôi mùa thu, mùa thu tự thể là những đôi lứa chưa thành hình, ủ rũ trong tâm trí. Một chút héo hắt. Một chút cô liêu của xác lá trong phiến vàng. Chưa xâm chiếm hẳn nhiên. Miền Nam, khung trời thu chưa có. Ngày tháng ở đây đánh mất tôi những hình ảnh nhẹ nhàng trong Thu Vàng Cung Tiến, trong tiếng thơ âm vọng Lưu Trọng Lư. Ở tôi, cho đến bây giờ vẫn là những thèm khát không thôi về tiếng thu ngợp màu. Những thèm khát ngấm ngấm nở rộ trong bóng thu chưa tới, chưa nhìn hay chưa lần nào ôm lấy bằng một hạnh phúc tuyệt diệu, đầm say. Bởi thế, mùa thu đúng nghĩa chỉ ngụ quanh tôi bằng những dòng nhạc quán quít mờ sách, mờ tình — những tiếng hát lênh đênh kéo mùa thu gần người. Mùa thu không có những tự nhiên của nó. Mùa này, tháng này chỉ thấy màn mưa tầm tã gọi khi trời, tầm gọi đời sống. Tất cả chỉ là mưa. Mưa tầm tã trên đầu, lênh láng lòng chân. Thu miền Nam, đã ngửi bằng những mưa hồng dàn trải, chập xuống ngõ ngang, che khuất chúng ta một vầng thu-biến-trời. Đây tàn nhẫn và lấm mền yêu của mùa thu tình cờ đây. (Những bong bóng mưa thiết tha, vỡ hồn). Trong thu, tôi chẳng thấy gì ngoài liên tưởng — những buổi chiều tan gió heo may, những buổi sáng vai lấm mưa phùn. Lang thang. Nhưng nhớ. Leo lên khắp miền da thịt hắt hiu. Mùa thu tôi bên những tấm chăn hồ bông. Say tình. Và mùa thu, với vóc dáng riêng đẽo nghĩa của nó. Đã thiếu vắng thật lớn trong đời tôi hừ quanh không tên (cái không tên chưa định ước sau cơn nắng cháy da, nồng nàn mùa hạ ?)

TÔI sẽ không biết tới thu, chắc thế. Nếu mỗi năm tôi không trở lại hành lang đời sống, tìm thấy mình đang ẩn náu trong nỗi đớn đau vô hình. Sâu thẳm. Phủ chụp châu thân một khi trời se gió. Hầy hầy. Bầu trời thu chập chùng, những chân song lơ lửng bên một khung cửa. Cạnh một ao ước, một thèm khát. Tôi đã đọc và nghe đâu đó những đoạn văn của một quá khứ để rồi, rồi ngời. Ấu thơ thoáng bay qua bóng hơi, no cánh. Nơi tôi, mùa thu là những giao ước không thể gặp, không thể nhìn. Những mùa thu chưa bám lấy một kỷ niệm nào ngoài đời sống, ngoài kỷ niệm. Kỷ niệm đó chất chứa trong tôi thiếu hẳn cánh lá vàng lặng lẽ — run rẩy ủa trên cánh giữa một công viên, ngọn đồi, hay con đường đơn mơn gió. Mùa thu đẹp ; buồn như người thiếu phụ mất một tình xuân, héo hon từng cơn mộng. Mùa thu ? Đúng rồi ! (Một công viên với các pho tượng trắng phau bắt gặp trên vai từng cánh lá vàng rơi nhẹ ; giữa một hạnh phúc lớn tô điểm sắc thu ở vườn Luxembourg. Với bóng dáng

cậu học trò đứt hai tay trong túi, tung tăng như một con chim đến trường). Những hình ảnh đó ghi đậm trong trí một mùa thu. Thu vương vất ầu thơ. Mơ ước một ngày nào, trời thu sẽ tới Paris của Anatole France. Dự tưởng nhỏ nhoi tuổi thiếu thời. Lặng đặng dưới khung trời xám, mơ hồ từng ánh trăng thu. Mơ ước sẽ thành hay sẽ rụng ?

Cũng khung cảnh đó bầu trời đó. Tôi yêu Thanh Tịnh với kỷ niệm trong sáng mùa thu, bàng bạc bóng mây, đường thôn ngập lá. Vào mỗi cuối thu hằng năm trở lại mùa đi học. Tôi thêm cần thật nhẹ nhàng khi thu đất Bắc trong vạng tường ngồn ngừ chưa tròn. Chưa tựu. Sau mấy tháng (có đúng, và nên gọi mấy tháng nghỉ ngơi là hề !) tôi xuôi gót không ngời những thành phố miền Nam. Những bãi biển ngập nắng, lộng tràn hơi thở đại dương phả vào. Những thị trấn bụi đỏ, sương lạnh miền Cao. Những thành phố sông nước ngọt ngào bình nguyên. Tôi qua đủ. Bằng những kẻ thân sơ nhận diện. Tôi say ngủ theo ngày tháng, không một phút lo âu. Tính toán. Đôi lúc trong túi đã hết nhãn tiền. Vẫn cứ sống. Vẫn cứ làm người thu, lả bực mạng. Giữa trái tim trụi đen hiện tại. Tôi du mình vào đời sống vu vơ, tạm bợ vài cơn mộng phù thế. Mùa thu. Tôi đã quên. Hay đúng hơn mùa thu đã ngủ im trong góc quên lãng mọi bận rộn xôn xao muốn đời vẫy phủ. Mùa thu đánh thức trở lại nơi tôi gần bốn năm nay. Vào mỗi năm một tựa trường. Những cánh bướm đỏ xò, thoáng thoảng mùi hương trắng ngần. Tha thướt tin yêu trên những đôi mắt đen lầy, trên những đôi môi hồng. Một chút gì liến thoắng, một chút gì thợ ngây (ưu tư ?). Cứ mỗi năm là một đời sống thực sự bắt đầu cột chặt với tấm bảng đen hắc ám. Ngày tháng trong tôi khởi sự từ mùa thu được hỗ trợ bằng những tờ áo trắng, dài — mini (một tình khiết chớm đầy trước mặt — dờn tôi, sau bọc gỗ là một vực thăm chân chặt con số và hình ảnh già nua) Đời sống tôi chìm trong đó : Mùa thu. Đăm chiêu phiến muộn. Chấn ngậy. Một ngăn cách thật lớn ở phạm vi con người về mặt tình cảm. Dừng lên bề trái, bề mặt. Tôi động kích. Bắt đầu diễn xuất cho trọn chín tháng trong một năm. Mọc sâu đời sống những chùn rề xa lạ. Quên mất phía ngoài khung trời, với tường tượng mong chờ mùa thu ầu thơ. Những hành lang nhỏ, chen lẫn mờ mờ, từng khuôn mặt lấm lặt — đôi lúc nung nịu trong cái tình đầm thắm. Dễ thương. Mùa thu lay gọi tôi từ đây, sau dáng phượng tàn. Bất buộc tôi phải biết tới mùa thu bằng việc làm cố hữu. Mùa thu vẫy hăm trong Nam bằng hạt mưa loáng trái tim, se suốt từng ngum cà phê, từng hơi thuốc đắng. Mùa thu tươi trờn cơn mưa. Những nhánh mưa xối xả lòng người từng thành phố. Cản trở. Bực dọc. Tôi yêu mưa thu đi học. Tôi ghét mưa lúc trường thành. Một lãng mạn, héo ủa — vội vàng. Tan nhanh thật rõ. Tôi yêu tác phẩm Quê Mẹ bởi thế. Tôi mến; vọng tưởng về mùa thu bởi vậy. Giở đây, sau lưng đời sống là những phút tìm lại, sống lại tiết điệu cũ chưa nhòa. Một hạnh phúc đã mất ? Hồn tôi chơi vơi, gào thét giữa thời gian, ngày tháng mù lòa. Vienne la nuit sonne l'heure. Les jours s'en vont je demeure. Tôi đắm vào đó. Vào cơn mơ mỗi đêm hồi chuông Apollinaire với hạnh phúc, thời gian một nhòai. Thời gian vẫn

đục mộng trời ở lòng tôi, lẳng xuống. Tôi lục lọi trong tâm trí những xót xa hầy còn về đam mê thơ ầu. Những bài thơ tình ăm mốc mùi hương, mùi trầm u mặc. Những quyển sách ngấm đủ chất lãng mạn nước mắt, lạ kỳ. Trong một khắc giữa đời sống. Tôi bỗng nhớ lại hết : khung cửa thiếu thời.

HÔM KIA. Trên đoạn đường nối liền những thành phố. Tôi trở lại thị trấn nhỏ miền Tây. Hai bên bờ của hai nhánh sông nước dâng loáng rờng, thanh thanh. Mùa thu ở miền này đúng mùa nước đỏ — xuôi triền Cửu Long trên kia tràn xuống. Những khóm lục bình lênh đênh, vật vờ theo con nước (một bông tím hiện — vài nụ hoa sẽ cở m.) Tôi thở những hơi thở không phải Sài Gòn ngột ngạt. Không phải Saigon điệu bộ. Hách dịch — ơ thờ. Những vôi vữa của cơn mưa che kín từng hàng cây, từng hiên phố. Sài Gòn giương lên những cái ô ; chum áo nước. Lẻ lợt. Đời sống cười cợt những giấc mơ lưu dầy. Giam hãm. Sài Gòn chột mắt và thiếu trái tim (trái tim mất đi màu hồng thốn xóm làng mạc Việt Nam). Và tôi rời nó chẳng vẩn vương — tương tự một người khách vừa rời xóm phần ! Trên chuyến xe bằng hẹn ước không có. Thật tình cờ. Tôi bắt gặp cạnh tôi một mái tóc thu chột xỏa. Sung sướng về thăm nhà thêm ầu trái cà na xanh mùa nước. Thiếu nữ nói. Về để cầm lại mái chèo đã quên. Ngồi thung dung trên chiếc xuồng đồng lúa. Hái bông điên điển. Cặp trong hương vị bánh xèo còn thơm hơi củi. Một khao khát, thèm thuồng trở về từ người thiếu nữ mặc áo đại tơ xanh màu mạ, cùng quê. Mùa thu ở miền Tây đích thực đã có. Nổi lên theo mùa nước bông điên điển tươi vàng. Là ngọn. Những cây cà na chót lá, hung đỏ, cũng lia cành thân thờ trên làn nước vùng quê, bát ngát. Đoạn đường ngắn nối liền hai thành phố về Châu đốc ; một phần nhỏ đã bị nước tràn qua, trắng xóa. Những thôn làng vẫy quanh thị trấn sẽ ngập ? Tôi yêu mùa thu nơi đây bằng những chặt vật đó trong cuộc sống. Không bao giờ hết hoảng, phiến hà.

Mùa thu. Tôi cố nhìn và nghe thật rõ. Ở vị trí này. Một thương yêu chân tình dành cho nó. Những ngày tháng thu. Những bài hát được nghe : nhuộm buồn nẻo thu ly hương. Từng đoàn người đứng chờ, những sản bay chết nắng. Từng đoàn người rời phố Hà, phố Tỉnh xuống tàu. Mùa thu chiến trường mệt nhọc tạm ngưng. Tôi vừa nghe lại một chút gì tan tác. Len theo chất lạnh từ một khung trời quá khứ. Mùa thu. Người đang mong chờ từng cách vàng bay. Trong mơ ước ? Hay cơn mê sáng quanh bờ hồ tiếc nhớ những chiếc chưa giã ? Ừa xám ! Mùa thu. Tôi kiếm nhận ở đây trong năm. Tường tận với dòng nước lũ ủa tràn. Quyền rũ mộc mạc. Tuông thăm lệ mưa. Dầy lớp trên những hàng điên điển vàng ; tỏ mộng cõi thu. Một, trong những mùa mỗi năm. Duy nhất sắc vàng nở tươi cho những cánh đồng loáng nước hiện hòa. Và mùa thu. Tôi thấy thật sự ở châu thổ tháng mười. Một mái tóc thu. Tay mưa mơn mơn. Thật sáng năm nay. Bồng tự hình. Đây đây.

Với tiếng nói nhẹ của âm thanh ngưỡng vọng. Dường như có kẻ lay chuông hạnh phúc. Bên kia bên hồn. Người hay tôi mỗi đợi. Mùa thu ? Δ

